

Phụ Nữ

Tân Văn

xuất bản : thứ năm

DEPOT LEGAL
A 19820



DEPOT LEGAL
Chứng 2100
Saigon le 5.7.33

== 0316 ==

NĂM THỨ NĂM

ngày 6 juillet 1933

== 207 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique: **CRÉDITANA**
Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, Saigon

TELEPHONE 748

NHẬN LÃNH TIỀN GỬI BẢNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,
NHẬN LÃNH TIỀN GỬI CHO HỌC SANH BÊN PHÁP, BẢNG MÁY BAY, TÀU TRẠM
và GIẤY THÉP.

CHO VAY CÓ THỂ CHUNG CÁC THỨC QUỐC-TRÁI như là: BONNS INDOCHINOIS À
LOTS 1922, OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...

(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho qui vị nao lo tiền-lặn chóc đình tiền dư mỗi ngày, dặng
dê danh cho các con của qui vị đi học, hay là phòng hồ khi bữ sự lúc về
sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều lớp hồ-ống bằng sắc xi-kên lắ
đẹp dể riêng cho qui vị nao có gửi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bên Ngân-hàng đã rứt định trả thố cho qui vị tiền có mà phải
dán trong ciền số "Tiết-kiệm" của qui vị, lúc qui vị đến gửi bạc.

Sau nữa, muốn thêm tiện bẽ cho qui vị iáo mắc lo làm-việc hằng ngày,
bên Công-ty sẽ dể của *lời SẮT* giá *RUỒI* lồi, mỗi đầu tháng, từ *MỘT* lạy
cho tới *NAM* lạy, trừ ngày thứ bảy và chúa nhật.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép nói: 748

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác.

2° Khi rùi ro bồi thường mau mánh và
lo dù mọi việc, cho chủ xe khỏi
nhọc lòng.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỜ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 207

Ngày 6 Juillet 1933

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Làm thế nào ?

Chị em trong xứ càng ngày càng lưu-ý tới cuộc thảo-luận trong *Phụ-nữ Tân-văn*.

Vì vậy đã có nhiều bạn nữ-lưu xem bài « *Phụ-nữ trên đường tranh-dấu hợp pháp* », dặng ở kỳ rồi, tỏ ý hoan-nghinh lời kết-luận của bạn *Đồng thị Dương Châu*.

Có một bạn nữ-giáo-viên, rất sốt-sắn với cuộc cồ-dộng của hồn-báo, nói trong thư cho chúng tôi hay rằng: chị em phải tranh-dấu, vì cứ khoanh tay thì không thể tiến-hành được một việc gì; phải dùng tất cả những phương hợp pháp; dành vậy!

« Nhưng làm thế nào ? »

Làm thế nào, đó là cái đại vấn-đề.

Câu hỏi trên này, người đàn-bà làm ở các ty các sở, công và tư, đều tự hỏi

Ai cũng bâng-khoảng, sau khi nghe lời hiệu-triệu của bạn *Thụy-An* ở *Hanoi*, *Dương Châu* ở *Saigon*.

Thế là cái triệu-chứng chị em đều đã biết cần phải hành-dộng, dùng hết phạm-vi pháp-luật.

Song chỉ vì thiếu kinh-nghiệm, chị em không biết phải làm thế nào.
Làm thế nào ?

PHU NU TAN VAN

Một nữ-giáo-viên khác cùng với vài bạn đồng chí hướng, đã giải-quyết câu hỏi ấy.

Các cô đã bàn cùng nhau thảo điều-lệ một cái hội cựu học-sanh định sẽ hợp chị em bàn và đệ trình cho người có quyền ưng chuẩn, để lập thành một cái hội lớn, gọi là hội « các cựu học-sanh trường Nữ-học-dương ».

Không nói, bạn đọc-giả cũng đoán biết một đoàn thể như vậy cần là dương nào, và sẽ có ảnh-hưởng và lợi-ích thế nào.

Mấy bạn nữ-lưu trên này đã giải-quyết câu hỏi : « làm thế nào ? » trong phạm-vi của họ.

Các bạn đã quả-quyết bước lên đường phấn-dấu.

Ấy là một cái gương về sự hành-dộng.

Còn bao nhiêu việc khác, chị em trong xứ có thể tùy địa-vị, phạm-vi, cảnh-ngộ mà thi-hành ?

Các bạn nữ-lưu làm việc các ty, các sở lẻ nào lại không thể hợp nhau, theo pháp-luật, để gây thành những hội tương-lễ, những hội học-thuật ?

Chẳng những thế, trong các cơ-quan của dân-ông đã lập-thành ở xứ ta, nếu chị em tinh ý mà kiếm cách dùng để làm lợi cho vận-dộng của mình, thì chị em có thể tiến-hành nhiều việc.

Thi dụ như chị em có thể dùng diễn-đàn các hội học xứ này mà cổ-dộng cho vận-dộng phụ-nữ, hay là kêu gọi chị em phấn-dấu.

« Làm thế nào ? » Cái vấn-đề này đã bày ra, thế là chị em đã quan-tâm đến cuộc thảo-luận rất cần của bản-báo. Nếu chị em còn cần hỏi han ý-kiến và giúp đỡ đặc-biệt, chúng tôi sẽ sẵn lòng hưởng-ưng !

P. N. T. V.

BẢN-BÁO KHẢI-SỰ

Thứ năm 13 Juillet tới đây gần ngày lễ Chánh-chung, PHỤ-NỮ TÂN-VĂN số 208 sẽ xuất-bản vào ngày 20 Juillet.

Vì nếu bản-báo xuất-bản ngày 13 Juillet, thì sẽ không thể ra ngày 20 Juillet ; trong dịp lễ, nhà in và bộ biên-tập của bản-báo cũng nghỉ việc.

Các bạn yêu-qui sẽ đón xem số 208 ra ngày 20 Juillet, có nhiều bài quan hệ ! B.B.

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Vận mạng cuộc Hội-nghị Kinh-lễ có lẽ nguy.

Hồng-mao hình như không thuận với Pháp trong vấn-đề định-bình liên-lệ.

Báo Times ở Luân-Đôn đăng tin rằng: hình như các đại-biểu dominions (thuộc địa tự-trị) xin ông Mac Donald chỉ liên-lạc đồng livre (liền Anh) và quan tiền (pháp) cùng với đồng dollar (Mỹ). Song xem chừng như ông Roosevelt không khứng như vậy.

Trong khi ở hội-nghị kinh-lễ, đại-biểu các đế-quốc phân-tran' như vậy, thì ở Pháp, các báo đều tỏ ý lo sợ về vấn-đề tài-chánh trong nước. Nghị-viện Pháp chưa giải-quyết xong vấn-đề thiếu hụt trong ngân-sách.

Câu chuyện độc-tài của Hitler vẫn làm sôi-nổi dư-luận ở Áo. Ai cũng biết rằng người dân Áo đại-đa số là nói Nhật-nhĩ-mạng.

Thủ tướng Áo-quốc là Dolluss vừa rời tha-th-mình rằng : « Chúng ta muốn gây dựng một nước Áo-Đức tự-do mà không kéo mục bằng-phẳng. Trong cái thời đại ngày nay, thế-giới còn đương lo sợ về một cái trạng thái kìa của chủ-nghĩa dân-tộc nhật-nhĩ-mạng, chúng ta muốn tỏ ra lẽ mình noi cái tổ-truyền văn-minh giáo Gia tô Đức ».

Nói thế nghĩa là Áo chịu ảnh-hưởng chánh-sách Pháp nhiều.

Xem các báo tư-bản Pháp cũng công kích chánh-sách Hitler thì ta hiểu rằng :

A) Hitler muốn được lòng đảng-nhân phải tỏ ra ý háo-chiến đối với điều-ước Versailles, và xông-đột với ý muốn của Chánh-phủ Pháp.

B) Chánh-phủ Pháp tuy e ngại, về sự vô sẵn Đức có thể bạo-dộng trong cảnh-ngộ ngày nay ở Đức, song cũng không khốt không bằng lòng hẳn về thái-độ của Hitler.

Tuy vậy chánh-sách của Hitler chỉ là mê dân hoặc chùng, sớm trưa chi, bọn hề đương nhẩy múa trên sân-khấu Đức cũng sẽ đưa cái mặt thiết của mình ra mặt hề.

Cuộc phỏng-vấn về đạo Cao-Đài của báo Thiên-chúa-giáo

Có người thấy một tờ báo, cơ-quan Thiên-Chúa-Giáo, mở ra cuộc phỏng-vấn, phê-bình về đạo Cao-Đài, thì viết thư hỏi bản-báo có đồng-ý với tờ báo ấy không.

Xin thanh-minh rằng : chúng tôi không dùng về phương-diện của một tôn-giáo nào mà xét đại-đạo hết.

Nếu người thành thật trong đại-đạo mà bị phạm-hại về quyền của họ, thì bản-báo sẵn lòng binh-vực.

Song lẽ, bản-báo không chịu cổ-dộng cho một giáo-lý nào, chỉ vụ có một điều :

Sự sống-còn của dân-chúng. Nghĩa là : bản-báo đứng về phương-diện quyền-lợi của quần-chúng.

Sở-dĩ chỉ xét và luận về đại-đạo, chỉ là vì một vận-dộng mới ra đời, và là trong vận-dộng này có sự tin-ngưỡng rất lạ.

Còn như các giáo-lý khác vì tổ-truyền, lập-quán mà người ta còn giữ, bản-báo không để ý đến, vì mọi người đều đã biết.



HOANG-HOI

Nói tóm lại, trong cuộc phỏng-vấn và phê-bình, nhà lập-luận không hề chịu thiên về cổ-luận tôn-giáo nào.

Chúng tôi tưởng lời quyết-đoán trên này không có điều gì khuất-khúc nữa

Ông « Tiên ba » ở CẦN LỘ CÓ BỊ GÌAM CHĂNG ?

Có tin rằng « thầy cắt » ở CẦN LỘ bị ông chủ tỉnh Sadec cho bắt và phạt hai ngày canh vì trái lệnh cắt cho những người không có giấy trồng trái.

Vì người ở các nơi tới nhờ « tiên » chữa bệnh đông quá, sợ vệ-sanh phải cho điều dưỡng tới trồng-trái. Hình như có lệnh quan chủ tỉnh định nếu không có giấy trồng-trái, ông thầy cắt không được cắt.

Một đội banh tròn phụ-nữ

Ở Cái-vồn (Cantón), một bọn 11 người thiếu nữ có lập một hội banh tròn, tập luyện từ mấy tháng nay.

Đàn bà ta đã có ra sân tennis. Nay lại chơi banh tròn.

Cái ngày phụ-nữ Annam lập tất cả các môn thể thao như đàn ông cũng không còn xa.

Nạn thất nghiệp

Ở chợ Kỳ Sơn (Tân-an) mới xảy ra một vụ tự-sát rất thảm. Trần-văn-Chương (tức Xương

PHU NU TAN VAN

lên cây dừa cao, rồi từ trên ngọn buông tay té xuống lộ đá.

Chờ vào nhà thương, thấy thuốc bảo rằng tình-trạng nguy-ngập.

Trong báo-giới quốc-ngữ

Một tờ nhật báo có đăng tin rằng báo Công-Luận sẽ đổi chủ bút. Ông Phan-văn-Thiết sẽ thay cho ông Diệp-văn-Kỳ.

Nhưng mà ông Kỳ nói rằng đó là lời đồn ngoa.

Chúng tôi đăng tin cho độc-giả biết thế mà thôi, không có ý nào muốn can-thiệp vào sự thay đổi trong bộ biện lập một tờ báo như vậy.

Có kẻ đã nhơn những lời nghị-luận trong báo P. N. về tình-tệ của báo-giới xứ này mà truyền tin sai-lầm rằng: chúng tôi vụ công-kích ông Diệp-văn-Kỳ.

Song các bạn độc-giả nào đọc kỹ những bài luận nói trên đây của bản-báo tất đã nhận điều này: chúng tôi chỉ nhơn một việc xảy ra trong báo-giới mà xin độc-giả chú-ý tới độc-quyền vu-cáo của một cái báo giới có thể lực: Nhân-vật của X. Y. Z. chẳng quan-hệ gì trong một cuộc lập luận như vậy.

Sinh-viên Phạm-cư-Đánh tự-sát ở Hanoi

Về tin sinh-viên Phạm-cư-Đánh học luật tại trường Cao-Đẳng, tự-sát ở Hanoi, các báo hằng ngày bảo rằng người thanh niên ấy vì « bịnh cũ » mà phải liêu minh như vậy.

Một người bạn thân của Phạm quá-quyết với chúng tôi rằng anh ấy vì tình mà quyền sanh.

Nguyên trước khi rời Nam-kỳ về ra Hanoi học, Phạm-cư-Đánh có đề lòng yêu một người con gái.

Gần đây hay tin kẻ vị-thành-hòn đã làm vợ người khác, Phạm tức mình mà tự-tử.

Vài năm nay thanh-niên nam nữ Annam ở Đông-Dương và tại Pháp « chết vì tình » khá nhiều. Cái « tình » ngày nay không phải như thuở xưa lấy nhau để đẻ con mà thôi, thì sự khổ vì tình cùng tăng lên với sự khoái-lạc. Đó là sự rất dễ hiểu.

Song le, tự sát vì câu chuyện trái ý trong tình luyến-ái là sự bậy, không nên làm.

Người nào thần-kinh không rối loạn, mà không may gặp cảnh trái ý như vậy thì bất quá buồn-bực trong một thời-kỳ dài hay ngắn, rồi thì sự phấn-dấu mỗi giờ sẽ giúp cho mà quên.

Tình-thế của Nông dân Nam-kỳ

Trong tạp-chí của phòng Canh-nông Nam-kỳ, chúng tôi đọc mấy hàng này:

Thơ của ông Phạm-văn-Ngời, lương-y tại Sadec, ngày 19 Mai: « Nhiều nông-dân ta đang ở vào cái cảnh khổ cùng dữ tợn, và chỉ ăn một ngày có một bữa.



Thơ của ông Charles Lê-quang-Nhơn, điền-chủ ở Longxuyen ngày 12 Mai 1933: « Ở hạt Long-xuyen, lúa mất đến 65% cái giá trước.

Những nhà nông không thể làm việc nữa được. Đâu đâu, cũng thấy tình những là ruộng hoang với đất trống.»

Tình thế nguy-ngập như vậy rồi nếu dây-dừa thì sẽ ra sao?

Các bạn độc-giả ở thôn quê sẽ giúp chúng tôi điều-tra về tình hình nông-dân.

Luôn gió mới trong báo-giới

Nhiều tờ báo có tiếng là thủ-cựu lắm nay tranh nhau đổi mới « hình thức và nội-dung » ở Nam và Trung-kỳ.

Một luồng gió thanh xuân thổi trên báo-giới, cho nên người ta đua nhau bàn về vấn-đề xã-hội.

Máy giết muỗi

Đã lâu, báo « Phụ-nữ » có đăng tin rằng có Gourdon có phát minh cái máy giết muỗi.

Ở Dalat sẽ có cuộc thí-nghiệm cái máy này trước tiên tại xứ ta.

Bộ máy này là một cái hòm nhỏ, như hòm vô-tuyến-diện, lấy sức điện làm cốt. Cây đèn trong máy cháy tia sáng ultraviolet. Muỗi sẽ bị rút vào và bị thiêu.

Sức máy phát điện trong một châu-vi năm, mười ngàn thước.

Ai cũng reo mừng vì có phép trừ muỗi!

Ai cũng reo mừng?

Không-đâu! Ông X, hóm nọ giăng cho tin-dờ đùng giết rệp—thì lẽ nào chịu hại muỗi, đối với cái máy này, sẽ ghé ghờm thay cho khoa-học.

Người ta còn đợi-chờ chi mà không phát phần thưởng Nobel cho cái ông xướng đờng giết rệp?

HÀNH-ĐỘNG

Có mấy bạn nữ-lưu bảo nhau lập hội « Cựu học-sanh trường Nữ-học đường ».

Không nói, các bạn độc-giả yêu qui của « P. N. T. V. » cũng biết rằng: tôi hết lòng hoan-nginh và tán-thành công cuộc ấy.

« P. N. T. V. » thường nhắc nhở chị em mấy lời cần phải nhắc nhở này: Chờ ngã lòng!

Tôi thêm vào: Phải hành-động!

Có hành-động thì lời luận-bản, câu lý-thuyết của chúng ta mới có giá-trị và mới thành sự thật.

Ngàn vạn lời hay tiếng khéo cùng tất cả những văn trường giang đại-hải hợp lại vẫn không bằng một việc làm cón con đâu! Có người đã bảo:

« Biết khó làm dễ »

Phải, việc nào có biết rõ ràng, biết cho đâu ra đấy, biết rõ tường nguyên nhơn và hiệu quả thì khi làm sẽ thấy dễ, và lại sẽ thấy có công hiệu nhiều.

Lời nói ấy thật chẳng sai ngoa!

Tôi không tin như lắm bạn chân đời bảo rằng: lý-thuyết là lý-thuyết; biết chỉ dễ mà biết!

Không phải! biết sơ dĩ đáng biết, nên biết, là cốt dễ mà làm, cốt dễ hành-động thế nào cho số đông trong chị em chúng ta được thấy cuộc đời của mình thoát khổ; được sống hoàn-toàn hơn từ xưa đến nay. Sao cho phần đông đàn-bà được hưởng trọn quyền sanh-lớn trong xã-hội.

Cái biết như vậy là có ích, là cần-yếu; cái làm phải theo kịp một bên cái biết.

Xưa nay tôi vẫn trọng nguyên-lý trên này. Bởi vậy nhơn dịp mấy bạn gây dựng ra hội « Cựu học-sanh trường Nữ-học đường » tôi hết sức tán-thành trên báo P. N., và hân-rộng về nghĩa phải hành-động.

Có hành-động thì cuộc đời của chị em mới sẽ hoàn-toàn hơn ngày trước; mà hành-động không phải có-độc tịch-liên mà dựng đầu! Hành-động là hiệp quần kết-xã; là tổ-chức sự gìn-giữ lợi-quyền cho đoàn thể, dùng mọi cái phương-châm gì có thể dùng để cho cuộc phấn-dấu được mạnh.

Xét về phương-diện trên này, cuộc tổ-chức của các chị em xướng xuất ra « Hội cựu học-sinh trường Nữ-học đường » là một gương hành-động rất qui báu!

Mme Nguyễn-thị-Nhuận

Các chị em cựu-học-sanh Nữ-học-đường

Cựu-học-sanh ở trường Chasseloup-Laubat có hội đã lâu năm rồi.

Chị em cựu-học-sanh trường Nữ-học-đường may bắt đầu hiệu-triệu nhau để lập một cái hội như bên trái. Phụ-nữ Tân-văn hết lòng hoan-nginh và tán-thành.

Các bạn cựu-học-sanh Nữ-học-đường ở các tỉnh! Các bạn sẽ đáp chuông với cô Nguyễn-thị-Giáp, giáo-học ở Nữ-học-đường; cô Nguyễn-thị-Kiểm, biên-tập ở bản-báo, và cô Hồ-thị-Hoàng. Các bạn xướng-xuất làm việc này đã được một số đông chị em biết là người có nhiệt-tình và nghị-lực, đáng trọn lòng tin cậy của chị em!

PHU-NỮ TAN-VĂN

Chị em cựu-học-sanh!

Ở Saigon, trường Nữ-học đường (College de jeunes filles indigenes) lập ra đến bây giờ đã hơn hai mươi năm nay; các chị em học-sanh ở đó mà ra đã đông lắm, thế mà chẳng có một cơ-hội nào để hội-hip cùng nhau hết, thành thử khi ra trường, mạnh ai nấy đi, đường đời mỗi người mỗi ngã; khi ao ước gặp nhau chẳng biết làm sao mà « có khi trọn đời cũng không gặp nhau được nữa!

Có nhiều bạn bàn tính với chúng tôi, muốn tổ-chức một hội, gọi là « Hội cựu học-sanh Nữ-học-đường » cốt để giúp lẫn nhau, giữ quyền lợi chung và cùng hợp sức mà vận-động trong các việc gì đáng cho chị em ta quan tâm đến.

Để đến bây giờ mới bàn tính việc này thì cũng là trễ rồi, nhưng « thà trễ còn hơn là không có »!

Vậy trong chị em ta, bất kỳ bạn nào đã có học trong trường « Nữ-học-đường », bạn nào đồng ý với chúng tôi, xin lập-tức viết thư cho chúng tôi hay. Chúng tôi chắc rằng trong chúng ta, không một ai là chẳng tán-thành việc lập hội này.

Các chị em chờ tri huấn, nên trả lời gấp cho chúng tôi! chúng tôi tính ngày hội-hip lần thứ nhất là ngày thứ ba Ter Aout sẽ tới đây. Chúng tôi sẽ mượn viện Duc-Anh để làm nơi đoàn-tụ. Bữa nhóm ấy, chúng ta sẽ thảo chương-trình và bầu cử các ủy-ban hành-thức trong hội.

Chúng tôi ước rằng các báo ở đây, nhất là báo « Phụ-nữ Tân-văn », sẽ giúp chúng tôi trong việc này.

Cô Nguyễn-thị-Kiểm, cựu học-sanh trường Nữ-học-đường cũng hưởng ứng với chúng tôi. Thư trả lời xin các chị em cứ gửi cho cô Kiểm, tại tòa-báo Phụ-nữ, 48 rue Vannier Saigon.

Chúng tôi sẽ nhờ các báo để thông tin tức về việc này cho chị em rõ.

Nguyễn-thị-Giáp, Nguyễn-thị-Kiểm, Hồ-thị-Hoàng

TIEU-PHI HIỆP-TÁC-XÃ

COOPÉRATIVE DE CONSOMMATIONS

Đã ba năm nay, nạn kinh-tế khủng-hoàng càng ngày càng ảm-sầu ở xứ ta; cuộc sanh-hoạt càng ngày càng mất-mở và khó-khăn:

Nhà-nước sụt lương; nhà buôn sụt lương; nhà bán sụt lương, tiền bạc đi mất hết.

Gạo củi tuy đã bớt cái tánh « châu », chất « quế »

của nó xưa kia, nhưng mà phần đông người làm việc ở Saigon-Cholon không thể lấy số lương nuôi miệng cho tròn tháng. Có người, vì phải cấp-dưỡng cha, mẹ, vợ, con đông, tiền lương mới giữa tháng hoặc ngày 20 đã hết sạch. Có người chỉ vừa đủ dính đầu tháng này với đầu tháng kia.

Thế thì làm sao dành-dễ chút ít phòng buổi ốm-dau, phòng ngày thất-nghiệp, cái nạn lang trần càng rộng, ai cũng có thể vương lấy.

Vậy lời xin hiến anh em chị em một phương, vừa đỡ ngặt trong lúc khốn cùng này, vừa có giá-trị xã-hội to-tác.

Phương ấy là: **Tieu-phi hiệp-tác-xã.**

Tieu-phi hiệp-tác-xã, qui báo « Phụ-nữ », độ nọ, đã có ban tới rồi. Hôm nay, tôi xin nhắc lại và bổ sung thêm, mà đều cần nhứt va chỗ trông-mong hơn hết, là tôi muốn cùng anh em chị em chung công-hùn vốn, để dựng thành một cái hiệp-tác-xã đầu-tiên trong xã-hội Annam mình.

Ta chỉ nói về tieu-phi hiệp-tác-xã ở Pháp mà thôi, không kể nước An-nam và nước Đức, là hai nơi mà cuộc vận-dộng hiệp-tác rất thanh-hành.

Người Langsa bắt đầu lập tieu-phi hiệp-tác-xã từ năm 1865. Cuộc vận-dộng khi trời nổi sụt, mãi cho tới năm 1881 trở lên mới đứng vững, và phát-dạt nhứt kể từ năm 1912. Năm 1920, nước Pháp có hết thấy 4.591 tieu-phi hiệp-tác-xã với 2 triệu rưỡi người hiệp-tác (coopérateurs) cùng một số

Ông Ngô quang Huy hưởng-ứng cùng bdn-báo mà xướng lên việc lập tieu-phi hiệp-tác-xã.

Bdn-báo sẵn lòng giúp cho công-cuộc của bạn thanh-niên này, cũng như là xưa nay vẫn tán-thành các việc hay cho người lao-động xứ ta.

Bdn-báo mong các bạn đợc-glã sẽ đáp chuông, gửi lời bàn bạc tới để giúp vào một công-trình hữu ích. - P. N. T. V.

buôn-bán (chiffre d'affaires) 1.800 triệu quan. Hiện nay các con số ấy lớn gấp thêm mấy lần.

Còn ở xứ ta thì bất-bất, chẳng có chút tâm-dạng nào cả, về cuộc vận-dộng hiệp-tác.

Tieu-phi hiệp-tác-xã là cái chi? để làm gì?

Tạm thời ta có thể cho rằng: tieu-phi hiệp-tác-xã là một hội huân, để làm lợi; nhưng mà cách-thức nó sẽ khác hẳn với những nhà buôn ta thường thấy; nhưng mà mục-đích nó chẳng phải mưu lợi cho các người tư-bần, mà lại cho những nhà tieu-phi (consommateurs).

Hệ buôn, tức phải có vốn. Bây giờ ta lấy đâu làm vốn?

Hừn. Cũng như ở các công-ty nặc-danh thường. Nhưng mà thể-lệ không giống.

Các nặc-danh công-ty (sociétés anonymes) thường đặt cổ phần (actions) lớn và có vốn hạn-dịnh (capital limité). Còn ta sẽ làm cổ phần nhỏ, năm ba đồng chẳng hạn, (làm nhỏ cốt là cho những người ít vốn và được nhiều người có thể dự vào) và sẽ chẳng hạn-dịnh số vốn. Ai muốn vào chơn hiệp-tác-xã ngày nào cũng được, miễn có mua một hay là mấy cổ-phần là được.

Về quyền luy-ức-cử và nghị-dịnh ở mỗi kỳ nhóm đại-hội (assemblées générales), mỗi người tieu-phi cổ-dòng (consommateurs-actionnaires), dầu có một cổ-phần hay mấy trăm mấy chục cổ-phần, cũng chỉ có một lá thăm mà thôi. Còn trong các nặc-danh công-ty, người cổ-dòng (actionnaire) có quyền bỏ nhiều hay ít cổ-phần.

Tieu-phi hiệp-tác-xã sẽ chia lời phiêu hay ít cho nhiều người tieu-phi cổ-dòng, tùy người đã mua hàng-hóa nhiều hay ít ở hiệp-tác-xã, chứ chẳng

phải tùy số cổ-phần, như ở các nặc-danh công-ty thường.

Bởi vậy, trong các công-ty tư-bần, số lời gom-nhóm nơi tay của một ít người đại cổ-dòng (concentration du profit); còn trái lại, trong các tieu-phi hiệp-tác-xã, số lời sẽ chia rải-rác khắp cùng dân chúng (démocratisation du profit) bởi vì ai cũng là người tieu-phi và người tieu-phi nào cũng có thể vào chơn hiệp-tác-xã: - Đó là một cái giá-trị xã-hội của chủ-nghĩa hiệp-tác (coopératisme).

Bắt đầu ta sẽ bán những món cần-thiết hằng ngày, như gạo, than, nước mắm, xà bông, sữa, trà, v. v. Ta sẽ giao-thiệp ngay với các nhà xuất-sản (producteurs) hay là với các nhà buôn si (maison en gros). Ta sẽ chẳng cần những tay trung-gian thù-lợi vô lối, làm mất cái ăn sống của ta. Hàng-hóa sẽ do hiệp-tác-xã mà ngay từ nhà xuất-sản đến nhà tieu-phi. Nhờ thế, hàng-hóa sẽ nhẹ giá và cuộc sanh-hoạt sẽ rẻ lần. (Đó cũng là một cái giá-trị xã-hội của chủ-nghĩa hiệp-tác.) - Bên Pháp, theo nhiều bản thống-kê, sự sanh-hoạt ở mấy làng không có t.p.h.t.x. mắc hơn mấy làng có t.p.h.t.x. hoặc 20 hoặc 40 phần trăm (20%, 40%). Cái đó dễ hiểu lắm, hễ chỗ nào có t.p.h.t.x. thì các h.ệu buôn khác phải vịn theo giá bán của hiệp-tác-xã.

Đây là ít ý-kiến đại-khái và sơ lược về tieu-phi hiệp-tác-xã. Anh em chị em nào có ý hay, xin bày tỏ thêm vô, rồi chúng ta sẽ hiệp-cùng nhau lập bản điều-lệ, hầu thiệt hanh cho sớm cái sở-nguyện của ta.

NGÔ QUANG HUY

Một tờ báo ra bàn lại

Tờ ZAN-BÁO đình bản một tháng, đã ra lại hôm 1er Juillet vừa rồi.

Lần này ZAN-BÁO chỉ ra hằng tuần.

Người chủ-báo có lời nhờ P. N. T. V. thông tin cho đợc-glã ở số trước, nhưng vì bài vơ kỳ rồi đã sắp đầy báo, cho nên tin này chậm tới hôm nay mới đăng.

Trong Phụ-nữ Tân-văn kỳ tới:

Nhân-vật: sư Thiện-Chiêu

Một nhân-vật lý kỳ:

do Mã-Như mô tả

Dư-luận Trung Bắc với vụ án báo-giới Namky

Vụ án báo-giới Namky, nhưn cuộc có-bác ở nhà in Báo-Tôn mà phát-giác, chứng-minh mấy đều sau này rất rõ-rệt.

a) Báo-giới hằng ngày chiếm độc-quyền làm « tai mắt quốc-dân » để mê-dân hoặc chùng.

b) Báo-giới hằng ngày dùng độc-quyền mà tr-hiếp nhơn-dân.

Hoặc vài tờ hợp lại toa-rập nhau gây lên một cái « dư-luận » xằng để bóp nghẹt một công-trình nào hay hãm-hại kẻ nghịch nào; hoặc thiên tờ đồng mưu nin thình mà đầu-điểm sự thời.

c) Các báo làng ngày vì sợ kẻ có quyền và có tiền nên không còn biết nói gì cho đây cột báo hơn là cổ-dộng sự mê-tin, làm hại dân-chúng Việt-nam, nhưt là ở Namky.

d) Một số đông nhà làm báo vì hủi và đánh bạc mà làm nhiều việc bậy. Không những là từ sự cáo báo về quang-hôn tang tế; từ sự công-kích một cá-nhơn, nam nữ hay một gia-quyền nào ở mục thời-sự mà họ hạ-lam tiền; ngay cho đến cổ-dộng cho vận-dộng hay là doan-thệ gì; hoặc im-âm một cuộc đố-bác nào, họ đều có dịp ăn tiền hết.

Tình trạng báo-giới hằng ngày trong Nam như vậy, đợc-glã ở trong nước đã bắt đầu thấy hơi là vì mấy bài báo đăng trong P.N.T.V. đã vạch rõ. Nhiều ban đã bdn-thân tới báo-quan, tố tình tệ của một số nhà làm báo kia, đã nhùng nhùng nhơn dân thế nào.

Không những thế, dư-luận ở Trung Bắc đã để ý đến cái hại to tác này. Báo Tiếng-Dân ngày 24 Juin và báo Tiếng-Long, cũng ngày 24 Juin, đều có hưởng-ứng với Phụ-nữ Tân-văn và báo tin cho công-chúng Trung Bắc, hai kỳ.

Các bạn của chúng tôi ở Bắc cũng không bỏ qua dịp này để tố-giác các tội-ác của báo-giới hằng ngày.

P.N.T.V.

Nhan Trâm Hương

Của Annam làm

Một thứ nhan rất quý làm bằng trâm hương thiệt.

Đốt một cây thì thơm phứt cả nhà. Có bán tại hiệu Nguyễn-thị-Kính chợ Saigon, và mỗi bao mười cây lớn giá 500. Một gói 10 bao giá 500.

Nhà chế tạo:

M. Hồ-vân-Vương
Làng An-nhơn - Giadinh

Ai Tin

Bà Lê thị Ngời ở Hương-diêm đã tắt nghỉ ngày 23 Jnin 1933.

Độc-giã Phụ-nữ Tân-văn đã được đọc tên bà trên tờ báo này.

Bà từng quyền nhiều tiền giúp nạn dân bão lụt ở Camau, Biênhoa, và Trung Bắc. Bà xuất tiền làm bảy cái cầu đút ở Bentre.

Người ta quả-quyết rằng làm một cái cầu Hương-diêm mà thôi, bà phí 12 ngàn đồng.

Nói tóm lại, bà sương phụ Lê thị Ngời, khi sanh tiền, thuộc về một hạng nhà giàu làm phúc-đức.

Bà thọ được 80 tuổi.

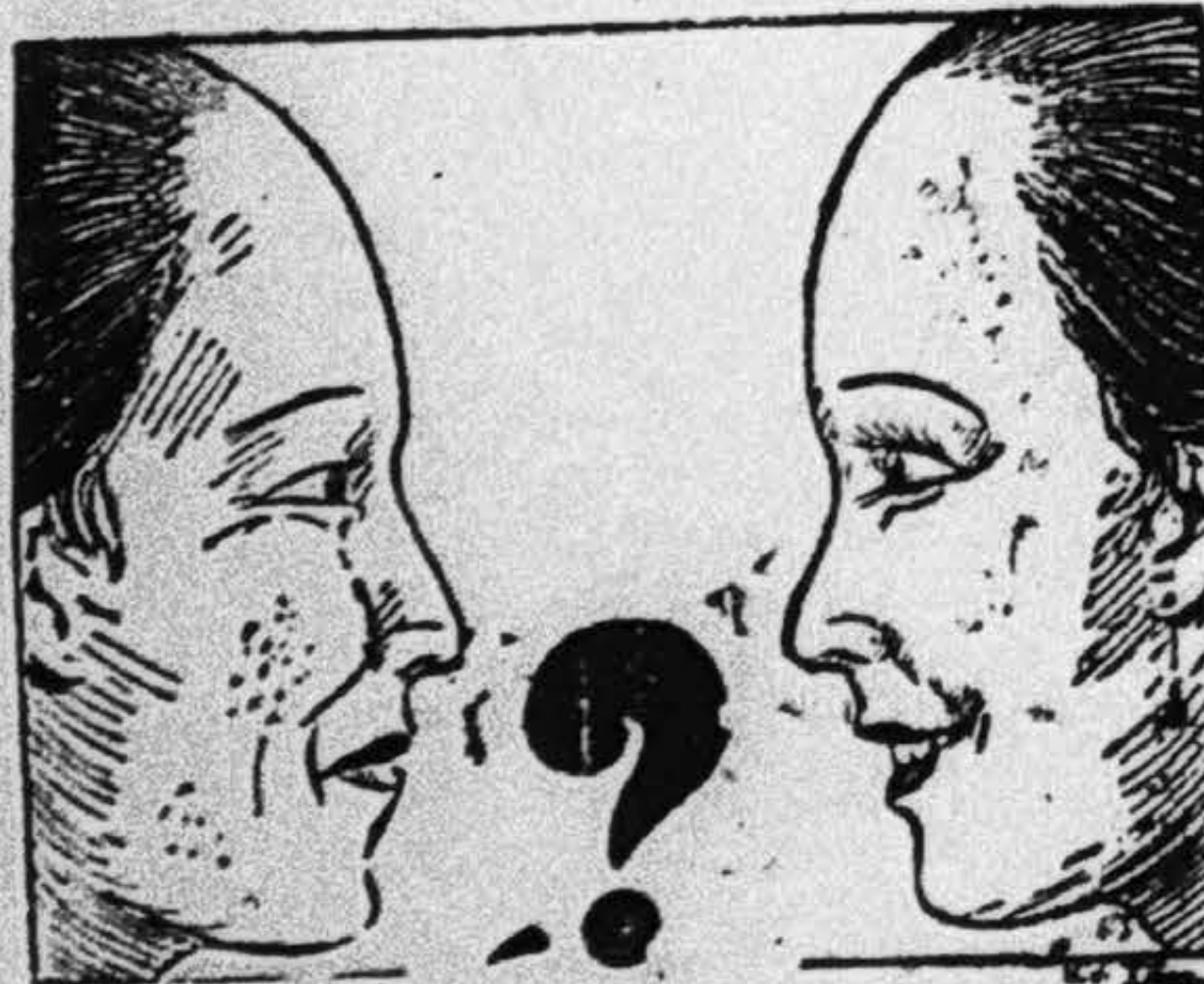
Bản-báo xin phân-ưu cùng gia-quyển bà Lê.

Bản-báo mới hay tin bà cụ thân mẫu của ông Đặng-Thúc-Liêng đã từ trần tại Giadinh.

Lê tổng chung đã cử hành hôm 4 Juillet.

Bản-báo xin có lời phân-ưu cùng Đặng tiên-sanh và tang-gia.

P. N. T. V.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rỗ, nước da vàng và có mỡ xính rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viên-Mỹ-Nhon « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà dùng thử, đều làm chứng cho là thần-biệu. Tới xem, khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viên-Mỹ-Nhon Kéva
0, rue Chasseloup-Laubal, Saigon
Téléphone : 755

NHÂN-VẬT

Cô Phạm thị Ngà

Một nhân-vật mạnh trong nữ-giới Nam-kỳ.

Ở Pháp về lần đầu, Phạm nữ-sĩ có ý muốn dự vào những công-trình phụ-nữ, mà chỉ gặp những điều trở-ngại, không thắng-đoạt nổi.

Rồi sau, một buổi sáng đương dạy học ở Cholon, viên-chức sở mật-thám tới mời về nhà để soát.

Ở trong lao bốn tháng vì bị tình-nghi có chân trong *Việt-Nam Quốc-dân-đảng*,

Chưa gặp bạn đảng cho cơ tâm-phục để làm kẻ đồng-hành trên cọn đường « trăm năm », cô không ngại gì mà không phê-bình nghiêm-khắc cái chế-độ rất thiệt cho nữ-lưu ngày nay.

Trong đạo khùng-hoảng này, cô làm thơ-ký cho một văn-hào Âu-châu để luôn dịp học tập thêm.

Cô vẫn tra cứu ở « Quốc-gia Học-viện » tại Paris.

Xuất-thân con nhà tiểu-tư-sân, cô từng bảo bạn bè nam nữ rằng mình là con nhà dân giã.

Trong cuộc phân-tranh xã-hội ngày nay, lập trường của người nữ-sĩ họ Phạm cũng như lai lịch xã-hội, không được chắc chắn rõ rệt.

Trong nữ-giới tiểu-tư-sân « tân học », cô Phạm là tay xuất sắc.

Đối với các vấn-đề sôi-nổi trong xã-hội, người nữ-sĩ dùng dằng không quyết ra thế nào.

Cái hoài-nghi chủ-nghĩa (scepticisme) về mọi đường triết-học, xã-hội, chánh-trị, nguyên do nội-tại trong lãnh-chất tiểu-tư-sân.

Nhưng đây là một nữ-sĩ có năng-lực hoạt động nhiều.

Rồi đây sẽ tới thời-kỳ cô Phạm thoát ra ngoài sự hoài-nghi. Nhưng mà thoát ra để bước tới con đường nào ?

Đó còn tùy cảnh-ngộ riêng và điều-kiện xã-hội.

BICH-VÂN

BAN TÂN NỮ-LU'U



Cô Thụy-An, trước biên tập ở báo Phong-Hóa tại Hà-nội, tác-giả các bài đã đăng ở báo « Phụ-nữ » :

- a) Tại sao phụ-nữ chậm tiến-bộ?
- b) Xã-hội giáo-dục sẽ thay cho gia-đình giáo-dục. (Hình bên trái)



Cô Henriette Trần, đồ thủ-khoa Brevet Supérieur.

Tài cô Henriette Trần về pháp văn làm nhiều bạn thiếu-niên xứ này cảm phục. (Hình bên phải)



Câu chuyện xe hơi xứ mình

Người Annam mà sắm xe hơi trước nhất ở Nam-kỳ là M. Pierre Tú ở Mytho, chắc ở Nam-kỳ không còn ai là không nghe tên Thầy năm Tú ở Mytho, vì đã có mấy muôn đĩa hát ngày nào cũng làm quăng-cáo cho tên thầy.

M. Pierre Tú mua xe hơi hồi năm 1907, vậy kể ra thì nhà giàu Annam làm chủ xe hơi tới nay đã được 26 năm rồi. Xe M. Pierre Tú số 2, tới cái xe số 7 và số 8 là của M. Nguyễn-minh-Tho Gò công kể tới xe số 10, 11 12 là của M. Lê-phát-Tân...

Coi nội trong ba người sắm xe hơi trước nhất thì cũng đã thấy nhà giàu Nam-kỳ ta xài lớn. Xe mới có mà ông Thọ mua một lần 2 cái, ông Tân lại mua tới 3 cái, mua một lần, một ngày, mà 3 cái xe hơi... xài lớn thiệt...

Xe hơi làm quen với vựa lúa Đông-dương trước nhất là anh Clément rồi tới mấy chủ: Peugeot, Comtal, Griffon, Cottereau, Bolide, Panhard, Alcyon, Darracq, Diétrich, Richard, De Dioa, Alder, Berliet, Fouillaren, Saving, Levallois, Zidel, Mors,

v... v... cho tới năm 1920 thì chủ Citroën mới biết xứ Nam-kỳ.

Cái năm mới có xe hơi thì trọn năm đầu bán được 151 cái, năm thứ nhì 151 60, năm thứ ba 30, năm thứ tư 90... mấy năm đầu thì cũng không lên xuống gì mấy, qua tới lúc 1919 là lúc vừa xong cuộc Âu-chiến, số xe mới bõe lên như lửa cháy, đang ở số mấy chục nhẩy phóc lên số mấy trăm, năm 1920 bán hơn 600 cái rồi từ số 600 lại nhẩy lên nữa, nội năm 1926 bán ra 151 2000 cái xe...

Một năm bán 2000 cái, tính trung bình mỗi ngày bán trên năm mươi lăm cái.

Một ngày mà ở Saigon bán trên 55 cái xe hơi ! Còn năm nay, cái năm 1933 này, nghe đâu kể hết mấy hũng ở Saigon mà bán trọn một tháng được có tám cái.

T. M.

N. B. — Cao-mên năm 1913 mới có xe hơi, cái xe trước nhất là của vua; qua năm 1914 mới bán được 90 cái cho các tư-gia. — Trung-kỳ có xe hơi hồi năm 1913, người năm có xe trước nhất là Nguyễn-vân-Dương Thanh-hàn, năm mới có xe cũng bán được 151 30 cái.

Bắc-kỳ có xe hơi cũng vào năm 1913 người sắm xe trước nhất là M. Bạch-thái-Dưới, năm mới có xe số bán ra chỉ 151 20 cái.

Ở Lào đến năm 1933 mới có xe hơi. (Trong năm 1933 này ở Saigon mới thấy bán 8 cái xe ở Banól người ta bán được trên 40 cái mỗi tháng).



THƠ' CHO BẠN

Chị Đinh-Tuyên.

Chị còn nhớ cậu X.... không? Cậu X.... bạn thiếu-niên cao lớn mà nhu-mi như con gái; tương đi dầm thắm, nói chuyện ôn-hòa đó?... Bây giờ chị nhớ rồi phải không?

Ừ, tôi nhiều khi gặp cậu X.... Mấy lần sau này, có dịp đi chung một đường với cậu, tôi để ý đến nhiều câu chuyện hay.

Hôm ấy, chúng tôi đi trên con đường... Thình lình, cậu X... thấy dưới đất một lá bài (thứ lá bài từ sắc, nghe chi) cậu ngừng lại, ngó chung quanh coi có ai không — lúc ấy đường vắng — rồi cúi xuống lượm lá bài lăm lem cát bụi mà bỏ vào túi quần tây. Tôi ngạc-nhiên, đưa mắt ngó cậu rồi hỏi: « Anh lượm lá bài chi vậy? »

Cậu X... có hơi bợ-ngợ đáp: — Vì lá bài có chữ Annam mà mẹ tôi dạy tôi từ thuở nhỏ, đi đâu gặp giấy chữ Annam bị rơi rớt hủy hoại thì lượm đem về..... (Chị Đinh Tuyên, chị chờ tưởng cậu X.... nói sai, chữ Annam tức là chữ Hán đó, ngặt người mình nói quên là « chữ Annam » nên theo lệ thường, cậu X... cũng nói gọn như vậy). Chị cũng như tôi, đều biết rõ cái lệ ấy chứ, trong chị em mình, ai lại chẳng có ông bà, có bác hay là mẹ mình, cũng biểu con cái, người bạn trong nhà, đi ra đường có gặp giấy chữ nho thì phải lượm đem về cất, rồi góp mà đốt để nữa thả xuống sông, vậy là tỏ ý kính phục chữ nho, chữ của thần thánh. Nhưng đối với cậu X.... tôi lấy làm lạ vì, với bộ áo-phục của cậu, cái học-thức của cậu mà cúi xuống lượm lá bài..... cái ngạc-nhiên của tôi ở trong cái mâu-thuần ấy.

Chị Đinh-Tuyên chị cũng biết rõ, cậu X... là một người con trai « chi hiếu ». Cậu thương mẹ một cách dầm dề, bao giờ cũng nghe mẹ từ lời dạy, từ lời khuyên. Từ hôm thọ tang mẹ, cậu vẫn có cái tia buồn nơi mắt... Tôi biết cậu vì thương mẹ, muốn để cái kỷ-niệm của mẹ khấn khấn trong tâm mới cúi xuống lượm lá bài chờ riêng cậu, cậu không phải vì chữ nho bị « rơi rớt hủy hoại » kia. Khi ấy tôi có hơi cảm động, nghĩ rằng đây là chuyện « cá-nhơn » thuộc về tình cảm của người ta, mình dờ

ra động đến là vô phép, có tội. Tôi nói đến chuyện khác. Nhưng, chị biết tôi chờ, tôi có tánh khó chịu này, giống gì trái ý tôi thì tôi phải cãi ngay. Tôi vụt hỏi cậu X.

— Anh có tưởng đến rằng cúi xuống lượm lá bài, cái chuyện sơ như vậy có thể làm hại cho anh nhiều nói không?... Một là về vệ-sinh: lá bài có thể để lên tay anh một con vi-trùng bệnh ho lao. Hai là về tư-cách; người khác không quen anh không biết vì lòng hiếu của anh mà phán đoán thì cho anh « hủ lậu ». Ba là về ảnh-hưởng: anh có thể truyền cái dị-doan cho người quê mùa. Ti như một bà già, một đứa trẻ gặp anh làm như vậy, họ mới tưởng: « Đến đời thầy kia, ông kia, mặc đồ tây, học theo tây, mà còn biết kính trọng « giấy chữ » huống chi là mình... »

Anh X. nghe tôi nói, bật cười mà cho tôi là « lẽ sự » nhưng cũng nhận cho tôi nói phải về hai cái hại đầu: về vệ-sinh, về tư-cách. Đến cái hại thứ ba, về ảnh-hưởng dị-doan thì bảo:

— Nghĩ cho kỹ, lượm giấy chữ không phải xấu gì! Người mình tỏ dấu kính yêu qui mến chữ, dạy cho con cháu cái đức tánh ấy « để sau trời cho phát đạt », đức tin này có thể làm cho họ mạnh và ham học.

Rồi, nghe chị Đinh-Tuyên, tôi mới cãi kịch-liệt.

— Sao được! Mạnh và ham học sao được, vì họ chỉ lượm chữ Hán. Tại sao không qui chữ quốc-ngữ, chữ Tây, chữ khác? Vì người mình, mấy ngàn năm nay, thấy chữ Hán treo trên bàn thờ, thờ thần thánh, chữ Hán trong kinh, chữ Hán trong bùa thì cho là chữ ấy biểu hiệu bùa, kinh, thánh thần. Rồi khi họ gặp một lá bài dơ như anh hỏi nãy, một bao nham, một miếng giấy nhứt trình lâu, dầu dơ dầu sạch, dầu ở chỗ nào, cũng lượm lên cấp ca cấp cầm đem về đốt để thả sông kéo mang loid với thánh thần. Họ không tưởng rằng lá bài là một món chơi, bao nham là một cái quảng cáo, miếng giấy nhứt trình có thể là tin đám cưới, đám hỏi hay là một góc tiểu thuyết nhảm-nhí, một góc «chười lộn» trong 1 trương báo Tàu. Ngày xưa, vua Tần-thĩ-Hoàng đem thánh kính, sách vở Tàu mà

đốt, ngày nay người mình đi lượm từng mảnh giấy chữ như thế, thiệt là hai cái tuyệt đối chùng iếng người mình thương chữ Tàu hơn người Tàu nữa!

Chị Đinh-Tuyên ơi, hôm ấy tôi cãi dữ quá, cậu X.... cho tôi « bãng » lên nên không thêm căn, để tôi nói cho đủ sự. Tôi sáng trốn đi luôn! Tôi nhắc cho cậu nghe, mấy năm về trước — không biết bây giờ còn không? — có vài ông nhà giàu nhơn đức xuất tiền muốn người đi lượm từ miếng giấy chữ Nho. Không biết lúc ấy, con nhà nghèo nhờ đó mà kiếm vài đồng tiền hay là tai đó mà mắc hai ba bệnh truyền nhiễm? Chữ Hán đã được qui, có đồng tiền vào thì giá-trị nó tăng lên, thì dầu giấy chữ ở chỗ nào dơ mấy đi nữa, họ cũng đi tìm, mà dường như lượm được giấy chữ dơ chừng nào thì được phước nhiều chừng nấy!.. Tôi kể luôn cái tánh sợ thần thánh trời phát quả lẽ của người mình cho cậu X... nghe. (Chị Đinh-Tuyên ơi, hôm đó làm sao mà ngôn ngữ tôi như lưu!...)

Người mình qui yêu hột gạo của «Trời đất» lắm. Ngồi bàn ăn, con cái có làm rơi cơm trên bàn thì ông bà hay cha mẹ la lên: « Lượm vô hết trong chén đi! Hủy hoại hột cơm, xuống âm-phủ ăn.... kiếp sau dầu thai làm ăn-mày, ăn xin!... » chờ ít có khi rầy rắng, ăn đồ thảo như vậy dơ bàn ăn và coi không lịch sự. Nhưng bây giờ sự giáo-dục vệ-sinh được phổ-thông, ít có ai lui-cúi đi lượm từ hột cơm rơi dưới đất, ngoài đường, như xưa kia, để khỏi mang tội với «trời đất» hay là rước phước vô nhà. Bây giờ thuật chuyện này thì chắc ai cũng phì cười. « Thuở xưa, có ông nhà giàu nhơn đức lắm! Ngày kia, đi ngoài đồng, ông gặp cơm dờ trắng trên một bãi cứt trâu. Ông tiếc của «trời đất» mới lấy mo hốt về, rửa cơm rồi rang mà ăn (coi kia, chị Đinh-Tuyên, chị nhìn mặt chờ, mang tội chết!) Sau, ba đời con cháu của ông, «Trời» cho phát đạt, giàu sang sung sướng »...

Chị Đinh-Tuyên ơi, chị đang vui, thôi tôi nên dứt câu chuyện để chị vui luôn chờ tôi nói thật, mời ới nữa chừng hè! Để bức thơ sau tôi sẽ nói cho chị biết rằng nhơn thấy cậu X. đi ngang cái miếu mà vì mẹ cậu dờ nón, tôi tưởng đến một vấn-đề khác, quan trọng lắm.

Chị nói hộ dùm hai bác tôi kính chúc người được vạn sự lành. À, chị đọc bức thơ tôi cho bà ngoại nghe. (Bà ưa lượm giấy chữ chắc là ghét tôi lắm!) Thứ coi bà nói gì rồi chị cho tôi hay nghe chị?

NGUYỄN-TUY-VUI

NỤ CƯỜI CỦA CÔ CÚC



Bức tranh không..... thuộc

Nhà Thầy bói bị phát mãi



Việc quá khứ vị lai của ai thầy cũng tiên tri. Còn việc của nhà thầy đến lúc chúng bán nhà mà thầy lại chưa hay.

Chị em còn tin thầy bói thầy tướng lĩnh ngộ.

CHUNG QUANH CUỘC KHÀO SẮT DÂN ORAONS BÊN AN-ĐỘ

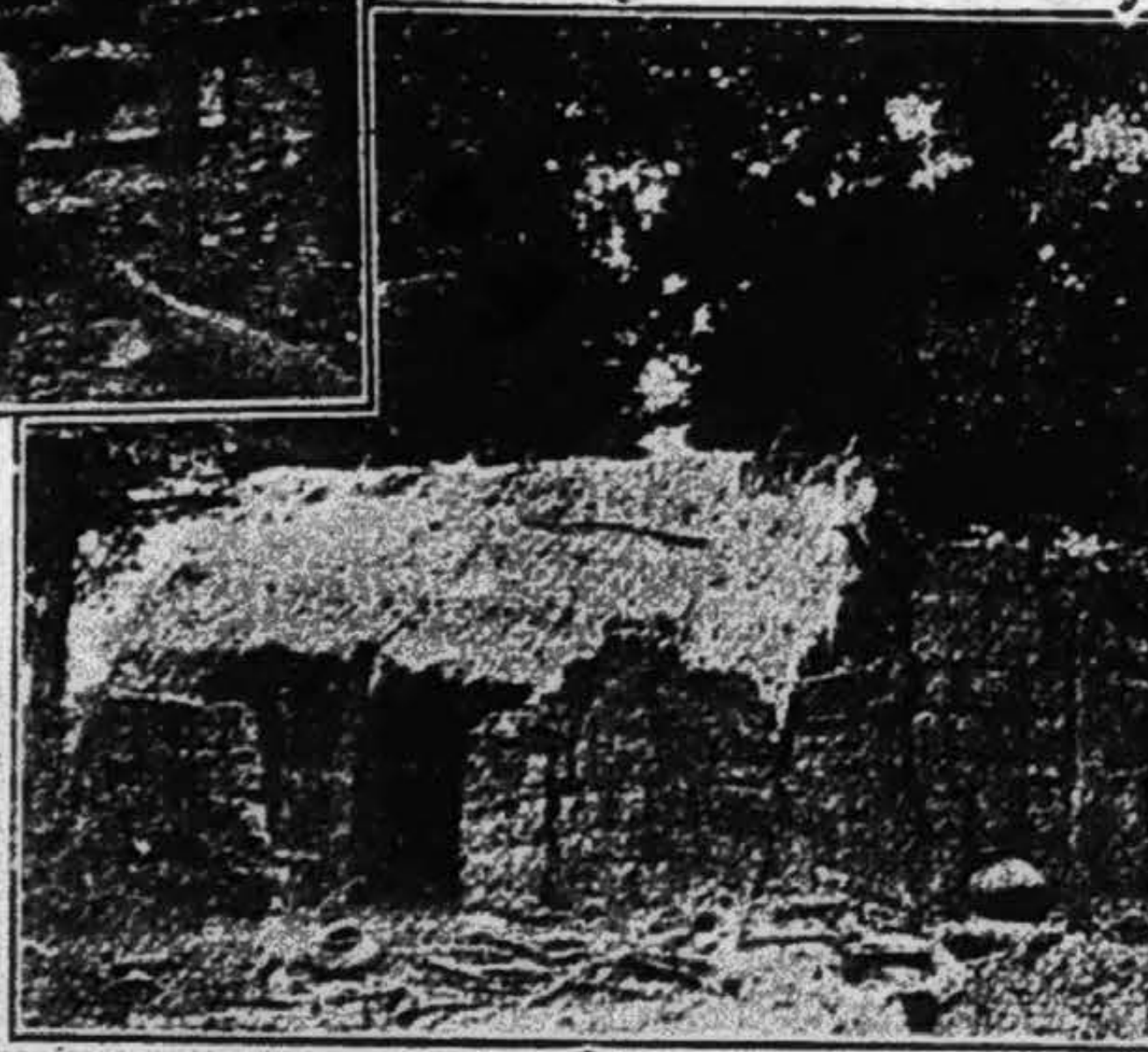


Ta nên biết rằng bên An-Đô chẳng biết bao nhiêu là dân tộc khác nhau. Nếu ta xét về thời đại nào, ta cũng thấy rõ rằng xứ An-Đô thường bị kẻ chinh phục, tràn vào gia-cư các thuộc dân mà dần dần đuổi họ đi...

Dân nào kiên cố gìn giữ được đất điền của họ thì càng ngày thêm tiến bộ; giống nào đại bại thì bị đánh đuổi ra khỏi xứ, cũng có bọn tuyệt mất giống nói, cho nên rất khó mà biết cho được cái nguồn gốc của họ, dầu có vin theo cái nguyên cơ dân vật chỉ sắp có lớp từ bao giờ đến bây giờ mà truy ra các nguyên liệu đã này sanh cội rễ trên miếng đất này.

Cũng như ở mấy chỗ khác, giống dân thiết tho này hiện nay đã tàn tuyệt hẳn, cũng có bọn lại trở về với phong-tục dã mang mà chịu cái phong trào lối cũ của họ lúc ban sơ. Bởi thế nên muốn gặp họ tất phải tìm vào mấy chỗ xa mù tít, ở giữa trung tâm rừng rậm sẫm uất, như biên giới xứ Dekkan là nơi trú ẩn của họ bây giờ.

Cũng như mấy dân khác, bọn người này đều mất vẻ hùng tráng mà chỉ còn là một dân tộc mai truyền, gầy gò, nhỏ vóc, tựa như bọn chân-chắc mà người ta gặp rải rác trong quần đảo cũng



Một gia-đình của dân Oraons.
Cái nhà của họ ở thăm quá.
Trong xứ ta, vì sự tranh đấu khó, có người ao-ước trở lại cảnh này!

trong mấy cánh ngô ấy. Hoặc trước kia chỗ đó chỉ có giống ấy ở, hoặc là chịu ảnh-hưởng của chỗ ngu mà đổi thành một giống duy nhất, cũng bởi những cái trở ngại ở đời và phong thổ bất hợp mà họ phải buộc lòng hấp thọ vì họ không được tự do mà chọn lấy những điều kiện thích hợp.

Trong vùng nói đây, chúng ta thấy còn lưu truyền lắm mà thể giới báo rằng dân da đen, tuy là họ khác nhau rất xa! làm cho khó mà quyết định mấy dây liên-ái của họ. Nói

chung thì dân-tộc ấy đều gọi là Pré Dravidiens, một cái hiệu khó mà giải quyết cho ra, để cho mình khỏi làm lộn với các dân tộc khác. Cái hiệu ấy về tổ không biết bao nhiêu về cái nguồn cội và cái cổ tục xa vời của họ!

Ngoại trừ da đen, còn cái vóc nhỏ, cái lỗ mũi xẹp; kẻ thì tóc oăn như mọi, kẻ thì dờn dợn mà tất cả đều đen. Không nói tất ta cũng biết trong ấy có giống lai xen vào những đều sủa đời của họ.

Pré-Dravidiens là tiếng của người ta cho rằng dân này ở đó trước dân Dravidiens là bọn người thuộc về mấy ngàn năm trước. Chúng không có gì là giống nhau nên ngày sau, nhờ lẫn lộn nhau mà họ tự đem tới cái ảnh hưởng trong lời nói và ngoài sát thịt.

Nhưng, đó cũng là một cái nguyên-do của sự lộn-xộn. Trong các dân-tộc rất cổ ấy, có nhiều dân còn thấp hèn lắm. Như dân « Bandar-Log », kêu là « dân khỉ » vì họ quá ư cùng khổ, và lại họ thường hành sát. Kế đó là dân « Khounde » là giống dã-mang, vì chúng tin-ngưỡng tôn-giáo một cách quá tàn-bạo. Chúng mua những người con gái gọi là « Mériahs » ở xứ ngoài đem về nuôi từ-tế, thù phụng đủ đều rồi đến bữa lễ nữ-thần Tari, chúng đem ra xử bá đao mà ăn lấy thịt.

Ở trong rừng rậm có dân « Gonds » hay là « Bhils » là bọn phiêu-lưu, nổi tiếng làm phép cộp ăn người, vì sự sát-hại quá nhiều nên chúng phải lưu lạc, nhưng nếu gặp bọn lạ thì không khỏi chúng sát-hại. Về sau, có người chịu ra làm lính tuần-thành.

Tới bọn Kholariens là một cái vấn-đề cho nhà dân vật-học. Trong tiếng nói của họ có lẫn đọng người Ấn Hồi-hồi, dính dấp với bọn Pré-Dravidiens, có lẽ họ là một giống dân da trắng nào bị đánh đuổi thuở xưa, rồi phải chạy trốn xuống miền dưới mà chung lộn cùng bọn da đen, lập nên dân-tộc hiện thời.

Sau rốt là dân Oraons, chừng như chúng tự lập ở đó đã lâu hơn hết, nhưng ngày nay giống lai rất nhiều, tuy vậy ta cũng có thể tìm được trong ấy một mẫu người cội rễ.

Phong-tục họ rất mực thường, nhà cửa không gì khác mắc. Vách là n bằng đất sét, nứt hẻ cùng, không bằng nhau, chịu nổi cái nóc bằng tranh để trên vài miếng cây nhỏ, không cột dây, gió thổi bay được. Đó là chỗ ở của một gia-đình, chung lộn với thú vật, giống bò u lùn là thờ-săn trọng hệ.

Bàn ghế rất tiếp với nhà. Bốn khúc cay đóng vào cái khuôn tre, trên có tấm nệm rơm, đó là cái giường. Rồi ngoài ra không còn cần dùng gì nữa. Tủ đựng thì dôi làm cái thùng đựng bằng lá dừa, nấu ăn thì vơi vài cái nồi đất. Người ta có thể lập nên gia-đình với bao nhiêu đó, chớ có nhiều dân lại không đủ mới sao?

Người ta ít lo về vấn-đề ăn uống hơn ở xứ lạnh. Có đều lạ là ai nấy đều ăn chay, nên trong các thứ cây trong rừng, chỉ một cây là đủ dùng cho dân-chúng nêu các cây khác không hái được.

Cây ấy là cây mít, người ta lấy trái làm món ăn độc nhưt của họ thường ngày. Họ đem nó hoặc nấu hoặc chiên, hoặc làm thanh một thứ bột như vừa bở vừa ngon, mấy nhà hám mộ rất thích hợp.

Một cây nữa có phân hệ trọng là lúa. Chẳng phải họ làm ruộng như bên miền mà là chờ đến

mùa mưa, đất ướt thì gieo giống xuống rồi phủ mặc cho nó sống đến khi đơm bông, vì vậy mà đến mùa gặt không được bao nhiêu, mà giống lại không mấy tốt. Họ lấy nó làm cơm, lại đặt rượu, có lẽ làm với nếp, cũng như ta vậy.

Không cuộc hội hiệp nào mà chẳng có rượu thịt. Họ cho rằng rượu bổ dưỡng tinh thần, nên cuộc vui nào cũng nhảy nhót, ca hát vang.

Kỹ-nghệ cũng thường như các công việc khác. Trừ cách làm khi giới cũ xưa, vài kiểu lò gốm và cách làm chiếu rất què kịch thì có nghề dệt là phổ thông nhất. Mà dệt lại với những tài liệu và đồ nghề vô cùng giản dị. Đàn ông họ lấy đó mà vấn-từ bung xuống gối, còn đàn bà thì quấn cùng mình như đàn bà Ấn-độ ở đây. Sự sinh tồn giữa xã-hội rất đơn sơ, mỗi làng có một người cai quản, người ấy chỉ được quyền làm mỗi giới, nhờ mấy ông trưởng lão tán trợ.

Họ theo cái thuyết cho rằng linh-hồn là một cái nguyên do tiên khởi của các hành động cho sự sống và cho tinh-thần, tin ngưỡng một cách dị đoan là cho gì cũng thần thánh, từ cái mặt trời hay là ngọn sóng cho tới cái nóc nhà hay là cái cối đá giã gạo của họ. Không nói ta cũng biết nhờ đó mà các ông thầy pháp bầy rất nhiều trò nhời so, trong lúc ảnh-hưởng khoa-lịch chưa có.

Dân « Oraons » thuở xưa làm chủ đất này mà nay lại phải lùi lũi trước cái trào lưu tư-bản đang tràn đến mà giành giật cùng họ. Hiện nay đây người ta còn phải khổ công khảo cứu mà vẫn chưa biết đích xác cái gốc thiệt của họ.

Ở đây nè các bà, các cô!

Các bà các cô đi kiếm đầu cho thất công, thuộc « Phu-nữ điều kinh » hiệu Đức-Trọng nhân ngôi sao nam nhành của người Annam bảo chớ ở đây nè!

Các bà, các cô, đường kính trời sụt, có bạch đai và lam băng ăn uống không tiêu, ngũ tạng được, nhưc mỗi trong thân thể, nước da vàng như bạch hươ, miêng ợ chua, việc chi cũng chán nản; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Một ve giá 15.00, có bán ở nơi đại-lý sau này: Nguyễn - thị - Kinh, Aviateur garros N° 30 Saigon, Bazar bên Sport-Gocong; Librairie Nghĩa-Trọng Boulevard Saintenoy Càntho; Bazar Minh-Nguyệt ở Phan-thiết (Annam).

CHUYỆN VUI

KẾT « GÁT-DAN »

Có một bà kia ở một mình một nhà lớn. Bà có nuôi một con kết. Con kết khôn lắm, nghe giống gì là nhai được nấy. Nó ở gần cửa sổ ngó ra ngoài đường, thường bữa thấy mấy lớp linh-tập đi ngang qua và nghe chúng nó hát tây và hát gió.

Bữa nọ, trong lúc bà kia ngủ trưa, có hai đứa trộm vào nhà, xúm lại trói quách bà và toan cạy tủ. Bỗng đâu nghe tiếng đàng xa đưa lại rầm rầm như người ta đi đòng, thêm tiếng hát gió lẫn tiếng hát. Hai tên trộm sợ hoảng, bỏ chạy đi mất. Ấy là con kết nhai tiếng hát quân lính. Nhờ nó mà bà kia khỏi nạn.

Người ta cũng thuật chuyện ngộ này. Một hôm, có tên trộm vào nhà người thợ bạc. Nó sửa soạn ra tay thì bỗng nghe một tiếng tu-hít rồi có tiếng la: « Đấy! Đấy! bắt được nó đấy! » làm nó phải bỏ chạy trốn. Tiếng tu-hít ấy và tiếng la kia chỉ là một con kết mà người thợ bạc khéo tập được, hề thấy ai vô nhà thì nó làm như vậy.

Cũng thời kết mà khéo dạy tập thì có ích lợi cho chủ mà không dè có khi nó cũng báo mình như chuyện dưới đây:

Bà kia tiếp khách. Khách là một bà ăn trầu lẻo mép, nói chuyện dài. Chủ mới chỉ con kết của mình mà khoe với khách.

— Con kết tôi mua tới mấy chục đồng bạc; nó biết nói đủ hết; thêm nó khôn lắm, nghe gì hỏi sớm mai thì chiều nói lại được hết. Phải hôn, con, Jacquot?

Con kết liền nói một vọt.

— Phải! Phải!... Chắc chiều nay « bà già trầu » lại nói dèc nữa!... Bà già trầu! Bà già trầu!...

Lâm chủ nhà thì không biết là nào mà chun trồn, còn khách thì đỏ bừng cả mặt...

CON ONG AN BÁNH NGỌT.

Ngày chúa như 7 Septembre 1930, lối chiều, tại nhà hàng bán bánh ngọt ở đường d'Orléans, khách đông đang ăn bánh uống nước trà, bỗng có một bầy ong thạt to lát ở đâu bay ồ vào, bư dầm trên bánh. Khách sợ quá nhường chỗ cho mấy ong, đi ra khỏi nhà hàng. Chủ nhà hàng cũng « quính » sai đứa ở đi lại bắt kêu lính. Lính lại, không biết phải làm sao, mới cạy một anh đi xe máy lai nhà ông thầy « nuôi ong lấy mật ». Một lát, anh kia trở về cho hay rằng người chuyên nghề nuôi ong mới

chết hai ngày rày. Bối rối thì thôi! Trong lúc ấy, ông cứ việc ăn bánh. Người ta mới chạy kêu lính chữa lửa. Mấy người này tính phải ung, xông, nhà hàng thì họa may bầy ong mới bay đi. Chủ nhà hàng không chịu, nói rằng cách này « đẹp xong lũ kiến chòm ong » rồi thì đồ đạc, vách tường của nhà hàng sẽ ra giống gì? Thôi để bầy ong ăn nó sẽ bay đi.

Rồi nào chủ, khách, nào tớ, nào lính gát, lính chữa lửa, người ngoài đường, đứng ngoài tiệm mà chứng kiến cho mấy con ong ăn bánh. Thật no say, chúng nó mới rũ nhau bay đi hết.

Chắc là từ đó nhà hàng này được đông khách lắm. Bánh làm ra ngon cho đến đời bầy ong đến ăn, làm quảng cáo giùm thì cũng là một cái hên chứ!

KỂ HAY

Tại nhà lương-y:

Trình với Tiên-sư, chẳng biết tôi đau bịnh chi mà đêm nào cũng ngủ không đặng, bây giờ phải làm sao?

Lương-y trả lời rằng: « Có một thể rất hay, là chủ em coi sở nào người ta mượn gác nhà ban đêm như mấy thằng băng-ga-li đó, thì nên xin mà làm nghề ấy! »

QUÁ ĐỜI

Anh kia nhỏ người, đã thấp lại ốm nhom. Bữa nọ đi săn, vát cây súng nơi vai, súng thì lớn mà dài, gùn cây súng, anh ta muốn « lướt » mất. Lại nhà rữ ban, bước vô, bạn ngó súng anh ta rồi ta om:

— Cơ khổ dữ hơn! Đứa nào cất cơ mà « trói » anh vô cây súng đó vậy?

LINH-NGHIỆM

Anh này vô một tiệm, mua thuốc xức ra tóc vì cái đầu của anh ta giống tựa tựa như trái dừa khô. Khách hỏi chủ tiệm:

— Mà anh nói thiệt không đây? Thuốc này xức ra tóc liền phải không?

— Dạ, tôi chắc luôn luôn. Buôn bán mà nói « lơ lơ » sao được! Người ta mua một lần, còn đến mua nữa, còn tiếng đồn xa nữa. Tôi dám cam đoan với ông, thuốc này ông xức da đầu thì tóc mọc sùm-sê. Ông không tin sao? Nè, hôm trước có thầy đó còn trẻ tuổi mà cũng vô phước « trui-lũ » như ông, và mua thuốc này, hỏi mở nút ve ra, gá quá và mới kê miệng cắn nút ve. Rồi ông biết làm sao không? Qua bữa sau hai bên mép thầy đó, râu mọc rậm rì!...

LỜI THƠ MỚI

Thiệt, « lời thơ mới » là một cái khuynh-hướng đương phát-triển trong văn-giới Annam.

Không những là thơ lối « Manh-Manh » dăng ở P. N. T. V. được nhiều độc-giả hiểu ý-nghĩa, tình-tử, mà hoan-nghinh; và nhiều thiếu-niên thi-sĩ bắt đầu bỏ thiên-kiến mà sấn bước vào con đường mới lạ, đặt cảm-tình tư-tưởng vào khuôn-khổ mới, khác hẳn phạm-vi Đường thi;

Hình như nhiều giới thi-sĩ khác ở ngoài cơ-quan P. N. T. V. cũng hưởng-ứng mà dạn-dĩ đặt cho thi-cảm của mình vào khuôn mới, khác nào thi nhau mà thách sự mai-mĩa của hủ-tục?

Nhà thi-sĩ là nhà mỹ-thuật, cũng đồng tư-cách với họa-sĩ, nhà âm-nhạc, người khiêu-vũ, văn-vân.

Họa-sĩ dùng màu mè mà khéo bày ra trên giấy hay là vải những cảnh về sự sống: vừng trăng hay là thái-dương mọc bay lặn; cái suối chảy trong trong xã-hội trong lịch-sử; sự phản-động về tâm-tình của người khổ đối với cuộc đời: mong, sợ, yêu, ghét, muốn, chán. Bấy nhiêu hiện-tượng của sự sống ấy, người « tài-tử » sẽ hòa hợp những tiếng êm-ái mà diễn ra, nhà khiêu-vũ sẽ hợp những cái vận-động của thân-thể mà dịch ra, nhà thi-sĩ sẽ lấy lời văn có nhịp-nhàng tit-tầu mà tả ra...

Mỹ-thuật có nguyên-lý, có qui-cử, có phép tắc; mà nguyên-lý, qui-cử, phép tắc phải cố giúp cho người phát-biểu sự sống và hiện-tượng về cuộc đời.

Trong phạm-vi này, cũng như trong mọi phạm-vi khác, ta sẽ thấy ảnh-hưởng của điều-kiện kinh-tế trong một thời.

Ở những thời phong-kiến, người ta quanh quẩn sống trong nền kinh-tế gia-lộc, thì thi-sĩ lúng túng trong phạm-vi tám câu năm mươi sáu chữ, bị bó buộc rất chặc chĩa về chức-vụ từng câu, về luật bình trắc, về phép đối câu này, với câu nọ.

Trong cái đời, ngoài gia-tộc, ngoài cổng làng, người dân không biết sinh nhai lối nào khác; ở về thời « tôi » đập đầu can « chúa », vợ « cũ » ăn tề « mi » đối với chồng, thi-sĩ bị giam trong khuôn khổ chật hẹp, mà làm được những danh văn thỏa lòng người ưa thơ: sự đó không lấy gì làm lạ.

Lạ là thời buổi ngày nay, điều-kiện kinh-tế khác xưa, máy móc và điện khí đem vào xứ ta mấy mươi năm, cuộc xã-hội phân-tranh đánh thừ mọi hạng người, mà thi-sĩ ta vẫn tưởng như-không hay không biết chi cái lối thiệt-tế rất đồ sộ ấy! Vẫn

còn rung đùi mà nặn ra lời thơ trong khuôn khổ đời xưa!

Lạ hơn nữa là lâu lâu trong làng thi-sĩ có người than: sao thơ bà Thanh-Quan hay, của thi-sĩ đời xưa hay, mà của đời nay rất dở?

Lạ là vì họ không thấy sự biến-đổi lớn lao, đồ-sộ, kịch-liệt, triệt-đề trong xã-hội Annam. Ở trong một hoàn-cảnh mới, thi-sĩ ta cười, khóc, mong chán, trong một dòng những phạm-vi đời xưa, rồi sững-sốt hỏi: sao tiếng của thi-hào đời nay nghe như già-dối?

Phụ-nữ Tân-văn muốn làm một cơ-quan tiên-quân cho nên trong sự sửa đổi khuôn khổ của thơ ta, cũng như trong mọi vấn-đề kinh-tế xã-hội, thoát ra ngoài thiên-kiến, mà dạn-dĩ gọi ban làm thơ đi vào con đường mới: — con đường mới hợp với sự sanh-tồn mới.

Khuynh-hướng trong vài giới thi-sĩ xứ ta đã thấy đổi, thế là bạn làm thơ không phải lãnh-đam đối với kẻ thanh-niên thi-sĩ của báo Phụ-nữ Tân-văn.

Ước gì các bạn sẽ tiến mau cho đến ngày đánh vỡ được thành trì giam-hãm làm cho sĩ hồ tinh tít của nhà mỹ-thuật là luật nhà Đường; « hồn thơ » trong xứ ta sẽ có cơ tới gần cái thiệt-tế hơn.

An Điểm

Spécialiste des { Voies urinaires
Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau.

DR. TRẦN-TÀN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques de la L. P. S. à Paris

Médecin de l'Institut Prophylactique de Saigon
Médecin du Dispensaire anti-vénéérien de la région
Saigon — Cholon

Chuyên trị các chứng bịnh, như là bịnh phong
tình và các chứng bịnh của đàn bà.

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH

55 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền).

BỆNH CHÓ DẠI

Của Đốc-tơ **TRẦN TÂN PHÁT**
cựu học sinh viện Pasteur ở Paris

(Tiếp theo)

Những lối trị bệnh ấy chỉ là những lối gia-truyền. Tự nó không có gì là nguy-hiêm; nhưng thường bệnh-nhơn khởi sự dùng cách điều-trị như vậy rồi khi có triệu-chứng bệnh dai đã hiện ra mới chịu chạy tới thầy thuốc, thành thử những lối ấy gián-tiếp giết người. Vì có một cách điều-trị *phòng ngừa*, mà chỉ có một mà thôi; không có cách nào chữa bệnh khi bệnh đã phát theo hiện-trạng khoa-lọc.

Nay thí-du một người kia bị chó điên cắn sâu, việc xảy ra thế nào?

Nếu không tức thì chữa theo cách sẽ chỉ sau này, thì trong đa số trường-hợp, bệnh phát ra 35 hay là 50 ngày sau, lấy số trung-bình thì sau khi bị cắn 40 ngày, bệnh sẽ phát.

Chớ nhơn đó mà kết luận rằng: bệnh nào phát hiện 40 ngày trước hay sau khi bị cắn thì không phải là bệnh dại — vì ngày bệnh phát-hiện tùy ở chỗ bị cắn sâu hay cạn.

Vậy không nên tin như trong xứ ta đư-luận thường quen nói: bệnh dại 3 tháng 10 ngày sau khi bị chó cắn mới phát hiện. Thứ nhất là phải nhớ rằng thường thường bệnh dại phát-hiện sau khi chó cắn 1 tháng 10 ngày.

Một hay là hai lần trong số 1000 trường-hợp, mới có xảy ra bệnh phát-hiện 90 ngày sau khi bị cắn. Nhưng đó chỉ là một sự đặc-biệt, lại dấu thứ nhất về bệnh dại — thì ở con chó thế nào, nó cũng phát-sanh như vậy với người bị cắn — sốt rét 38 hay là 39 độ trong 2 hay là 3 ngày — trong khi sốt rét, người bệnh mệt-nhọc, không muốn ăn. Lưỡi trắng, ngủ khó, bệnh-nhơn ốm (gầy). Thường người ta cho là bị bang, chỉ là một danh-từ chung rất tiện cho người ta cất nghĩa nhiều bệnh khác nhau mà thôi.

Kể đó bệnh nhơn thấy cái chỗ bị cắn đã lành lại trở đau lại. Cái theo thành đó và nóng, sanh ngứa. Rồi bệnh nặng thêm. Người bệnh thấy mê hoảng: thấy hiện ra những ký hình quái tượng, yếu tình quí mị, thủ cầm — có thể nghe những tiếng không có thật — thí-du: ngồi một mình mà bệnh-nhơn lại nghe có tiếng cai lầy. Bệnh-nhơn sợ tất cả mọi sự, sợ quá lễ, sợ vô-lý. Chính vì lẽ đó mà thường khi người ta báo bệnh-nhơn là bị quí ám, rồi dẫn tới thầy phù, thầy pháp và chúa chiền — thứ nhất

là vì bệnh-nhơn phàn-nản nhưt đầu mả. Không bao lâu phát-sinh nhiều dấu-hiệu nữa, nhưng bao giờ cũng có cái bệnh sợ vô-lý mỗi ngày mỗi lớn thêm.

Kể đó là thời-kỳ *xúc-dộng* hay là *diều-dộng*, có chứng-triệu đặc biệt lắm. Tai bệnh-nhơn tỏ lắm, nghe rất xa, ngay đến những tiếng nhỏ mà người khác không nghe được. Bông (hoa) dề cách 10 hay là 20 thước, bệnh-nhơn cũng nghe còn biết thơm.

Cái giác-quan ngửi và nghe thì cực-kỳ tinh, chớ không phải bị mê-loạn nữa. Những triệu-chứng đặc-biệt nhưt kể ra sau này — để nhận lắm.

1) *Hô-hấp*. — Thương vẫn thờ dề và tự-do.

Về bệnh dại, sự thờ vô không được liên-liếp, chỉ có từ chặn, bệnh-nhơn thờ vô nhiều lần mới thờ ra rồi khởi sự trở lại nữa.

2) *Sợ nước*. — Bệnh-nhơn khát nước lắm, nhưng khi toan uống thì nghe như yết-hầu bị nghẹt, hơi thờ bị đứng lại. Bị ngọt, bệnh-nhơn ra sức dề thờ, khổ lắm.

Lần lần, bệnh-nhơn sợ nước, cho đến đời thấy một ly nước cũng đủ ngộp người rồi.

3) *Sợ gió*. — Cái chứng-triệu này, ít người biết hơn. Nếu ai thổi trên mặt bệnh-nhơn thì bệnh-nhơn ngẩn thờ và vầy-vua dề chạy trốn. Một luồng gió, một đồ-vật động-dịa cũng có công-hiệu như vậy. Độc-giã xem đó thì hiểu vì sao tới thời-kỳ như vậy không còn thế nào chớ người bệnh đi đâu nữa, vì gặp cơn bị ngộp, bệnh-nhơn có thể chết ngay.

Nếu ai chăm chỉ nhìn bệnh nhơn thì sẽ nhận rằng: diện mạo giống người đ.ên — mà là một người điên sợ hãi, bao giờ cũng kinh hoảng. Mắt lơ hải, thụt sâu vào trong, không có ra hình người. Càng bữa sự sợ càng thêm. Bệnh-nhơn toan trốn trong mùng, hay là ngó vào vách, vì hề thấy người, dầu là người thân-tộc, bệnh-nhơn cũng sợ hãi, bao giờ cũng rung bầy-bầy.

Cứ đời uống mả, mà hề thấy nước thì sợ. Cái sợ vô lý, bất kỳ cái gì cũng làm phát-sanh được.

Nếu bệnh-nhơn ngồi, thì không còn dám đứng dậy nữa, nếu nằm, thì không dám tay trở qua lại. Bệnh-nhơn một mình thì sợ, kêu gọi người thân, mà hề nhưt thá; vừa tới bên mình thì sợ hãi.

Như vậy rồi, bệnh bước vào thời kỳ kịch-liệt. Bệnh-nhơn muốn đứng dậy chạy trốn. Cẩn những

người theo cầm giữ mình lại, thành ra lây bệnh. Trái với các dấu chứng vì bệnh điên kịch-liệt này, trí thông-minh không bị hại.

Bệnh-nhơn nhìn được người thân-thuộc, nói dề, có khi dề hơn lúc mạnh. Sốt-rét tới độ cao.

Cái thời-kỳ thờ nào là thời-kỳ bại.

Bại bóng tiều, lở đại, bại phổi, và trái tim làm đến phải chết.

Từ bắt đầu phát bệnh dại cho tới khi chết, ta có thể kể từ 1 tới 15 ngày tùy bệnh-nhơn.

Ta đã thấy nọc bệnh dại ở trong nước miếng chó điên, ta cũng đã biết rằng chó cắn người thì sang bệnh cho người. Nọc dại vào thân-thể người thì ra thế nào? Nọc ấy đi đâu?

Nọc dại qua được da người thì hề gặp cái gân nào là bám vào đó.

Trước khi nó gặp gân, người ta có thể trừ nó bằng, như lấy lửa đốt chỗ bị cắn, hay là a-xít (acide).

Từ lúc nọc dại vào gân rồi thì không còn có cách đem nó ra nữa. Nọc độc sẽ đi dài theo gân mà lần lần lên tới óc. Hề nọc này đã tới óc, tức thì là bệnh phát sanh.

Cái thời-gian nọc độc từ chỗ bị cắn mà đi tới óc tức là cái thời-gian từ lúc cắn cho tới khi bệnh xuất-hiện.

Thế thì độc-giã sẽ hiểu vì sao bệnh dại có thể phát sau 15 ngày (từ lúc bị cắn) lý như người kia bị cắn ở chừa, nọc độc có thể mất 60 ngày mới lên tới óc. Bây giờ thí dụ một người bị một con chó điên cắn đầu làm lũng sọ. Gặp trường hợp ấy, nọc độc vào thẳng trong óc, kể bị cắn sau đó 15 ngày thì mất.

Độc-giã sẽ hiểu vì sao con nít bị cắn thì bệnh phát mau hơn người lớn.

Thường trẻ con hay bị cắn ở mặt, như vậy chúng nó có thể chết 10 hay 15 ngày sau. Còn như trẻ con bị cắn ở cẳng thì nọc độc có thể tới óc mau, vì thân thể của nó bé.

Đây kể vài con số về bệnh này.
100 người bị chó sói cắn sâu ở mặt, chết: 100.
100 người bị mèo cắn ở mắt, chết: 70.
100 người bị chó sói cắn ở mặt, chết: 60.
100 người bị chó sói cắn tay chơn, chết: 40.

Ấy đó là kể những chứng bệnh không có đem vào viện Pasteur điều-trị.

Năm 1885, bác-sĩ Pháp là ông Pasteur tìm ra được cách trị bệnh dại.

Sách này cứu được 999 người trong 1000 bệnh nhơn, nhưng phải điều-trị sớm.

Chúng tôi xin nhắc rằng: đây là một phép trị phòng ngừa, không phải phép chữa bệnh khi đã phát.

PMU NU TAN VAN

Cần phải điều-trị ngay khi bị cắn, hay là vài giờ sau đó mà thôi.

Làm như vậy thì mới có thể ngăn cái nọc dại không tiến hành tới óc dặng, vì chúng ta biết nếu nọc dại lên tới óc thì là bệnh phát mà hề bệnh phát thì không thể chữa.

Cách điều-trị này thế nào? Phải chích mỗi ngày, luôn như vậy trong 18 ngày (lấy trung bình). Phải biết rằng 12 ngày sau phát chích lần chót, nọc độc mới bị ngăn. Thế là 12+18=30 ngày, sau khi bắt đầu chữa.

Độc-giã xem đó thì hiểu nếu nọc độc mất hơn 30 ngày đi từ chỗ bị cắn lên óc thì bệnh nhơn có thể cứu được bằng phép chích. Nếu nọc độc chỉ mất 20 ngày thì đi tới óc — như trong vài trường-hợp bị cắn ở mặt — thì dầu có chích thuốc, bệnh-nhơn cũng chết.

Và trong 100 người bệnh dại, 70 là phát sanh bệnh sau khi bị cắn 40 ngày, thì phải điều-trị bằng cách chích. Cách chích trị bệnh dại, sớm mai nào ở viện Pasteur tại Saigon cũng có làm — *dầu ngày chúa-nhật hay ngày lễ cũng vậy*. Không lấy tiền chích thuốc, không có nguy hiêm chi hết.

Viện Pasteur tại Saigon chữa mỗi năm hơn 1000 người.

Năm	1929	1930	1931	1932	1933
	—	—	—	—	—
	1364 người	1298	1338	1591	630 (trong

4 tháng đầu, tới cuối năm có lẽ hơn 1600 người).

Số bệnh nhơn nhiều như vậy, mà trong 559, bị chó điên cắn, có 8 người chết — thế nghĩa là cứ 2000 bệnh, thì có 3 bệnh chết. Kết quả thế cũng đã tốt thay.

Tóm lại bài này, chúng tôi nói rằng:
1) Bệnh dại là một bệnh giết người, nếu đã phát sanh thì không còn cứu chữa được.

2) Nếu bị cắn thì phải lập-tức lại viện Pasteur tại Saigon điều-trị.

3) Chỉ có một cách điều-trị bệnh dại ở viện Pasteur tại Saigon, phải điều-trị lập-tức.

4) Cách điều-trị không nguy-hiêm chi mà rất hiệu nghiệm, vì trong 2000 người bị chó điên cắn, chỉ có 3 người chết, còn nếu như không có điều-trị thì trong số 2000 người bị cắn 11 ra cùng đến 600 chết. Vậy cách điều-trị làm giảm số từ 200 lần ít hơn.

Vậy nên đề phòng chó; không cứ là chó nào và của ai. Hề bị cắn thì lập-tức lại viện Pasteur, vì có thể ngờ con chó cắn mình là chó điên.

ĐỐC-TƠ TRẦN-TÂN-PHAT

MÁU RƠI TỬ'U QUÁN

VIỆT-LANG dịch

của P. ROUCHARDON

Ngày nay, cách xử trảm bằng đoạn đầu dài làm cho ta có thể tưởng tượng một điều ảo thuật, mà ảo thuật ghê-gớm thật.

Đứng sát dưới đất trước cửa ngục đường, cái máy ấy làm như nó mỏng-mạnh yếu ớt. Trời vừa rưng sáng, kẻ tử tội ra tới, tay trái thúc sau lưng và chơn bị cột quá hẹp nên nó chỉ đi chậm từ bước. Nhưng đường kia nào có dài đâu. Người ấy đứng đó một chút, mặt xanh như chàm, có thể tưởng rằng anh sẽ tiêu-tan trong sa-mù buổi sáng ấy. Chẳng đợi cho anh định trí, người ta xô cho anh nhũn tới, anh té xuống, một tấm cây bật qua, chận cõ lại, một con dao rớt, cái nắp giỏ dẩy lại, thế là xong... bao nhiêu đó trong một tiếng đồng hồ, nhanh lẹ như sét đánh.

Năm chục năm về trước, lúc đoạn đầu dài còn đưa hai «stay» trên tấm nóc bằng có hàng song ly bao bọc và muốn lên trên ấy phải bước 12 nấc thang, ôi! thời-gian kia ta xem nó xa biết bao! Gương mây dăng ra trước mặt công chúng, giữa khoãn trống thập mạt sù thị, đồng đập rầm rầm, mấy tiếng búa đục có khi đưa thâu vào tai kẻ tử tội ngồi chờ chết trong khám. Rồi người ta đem nó ra, đi bộ cho tới đoạn đầu dài, trong lúc ấy kiến nhà thờ đồ liên thính. Người ta bắt nó leo lên thang, đoạn trói nó lại, làm coi chậm chạp, từ từ trên ván sập với dây có sẵn tại đó.

Mấy ai biết rằng chỉ một ngói bút xóa ngan, giữa lúc rối loạn binh đao, Chánh-phủ đại cách mạng truyền bỏ cái nóc bằng và mấy bậc thang kia... vì không muốn đem cái biểu-hiệu ghê-gớm của sự hình phạt mà đề trên cao như cách rao hàng nào, lại thêm có điều bất liên trong lúc chờ cây ván. Máy ai biết rằng trong thế kỷ vừa qua, những tòa đại hình thường ra lệnh trảm tội phạm tại xứ nó đã đổ thủ đoạn sát nhơn, có khi ngay chỗ nó giết người. Vì tòa còn lo ngại như là cái gương ấy, nghĩ rằng có thể chạm trí tưởng tượng của người bằng cái xem tàn mắt, và lối hình phạt không được hoàn toàn nếu chẳng có cách rao hàng lộng lạc như vậy!

Chuyện đã thuật đây lẽ kiêu ấy. Máy tấn bi kịch này diễn ra nơi Languedoc, chánh chỗ mà trong 20 năm trường, ba đũa ăn cướp, già dạng chủ quán lương thiện mà giết người đoạt của, đốt thây trong lò mấy kẻ nào chẳng may vô phước gặp lúc giồng to mà phải đến tửu quán Peyrabeille.

Chuyện ấy thật ít ai thấu rõ. Tuy là nó làm ồn ào cũ dư luận ở Ardèche năm 1833 chớ kỳ dư chớ ấy ra thì hình không ai biết gì. Báo Gazette des Tribunaux tuy sống tám năm, tuy có nhiều phóng sự lặn bèn Corse mà cũng vì không ai thông tin, đành phải làm ngo. Từ Moniteur Universel chỉ bìa cho vu ấy đầu 15 hàng, dường như trách nhiệm của các ông viết sử với các lẽ luận danh tiếng không ăn thua gì đến họ, nên những giấy tờ quan-hệ đều mất một cách bí mật và ngờ-vực. Nhưng, đầu chừng 40 năm nay, có ông P. d'Albigny tới quan sát quán ấy, biên chép lý-lịch với kẻ đương thời, lược lặt những chuyện còn hiểu được, về viết ra cuốn «nơi cất họng» mà ở đây mượn một đoạn dài:

Peyrabeille! Tiếng ấy đối với pháp-luật, nghe qua là đủ rung sợ. Ta cứ tưởng-tượng nơi một miếng đồng bằng cao ước 1260 thước, rộng rãi, mùa đông thường bị bão tuyết «quét» chặt khắp vùng, với quần chơn trời ù ù thăm đăm và một hai khóm rừng thông đen sì! Đường quân hạt Clermont qua Viviers băng ngang đó, thường có kẻ đi buôn và xe ngựa đi hằng ngày. Peyrabeille là một cái xóm thuộc về địa phận Largentière, làng Lanarce. Đây là nơi dinh trú của Pierre Martin, năm 1808, gốc gác tại xứ. Dần theo con bò cái với con dê, anh khai phá điền sản Raynaud, nhơn xem qua địa thế anh lấy mắt sát nhơn mà đoán thì biết có lợi nên đem tiền tiết-kiệm ra mượn cất một cái quán bèn đường.

Lùn thấp, dính dăng, vách dọc ngan nhần nhừ, quán ấy giống cái thành nhỏ hay là nơi đồn lùỵ còn hơn nhà lương thiện. Tầng dưới làm nhà bếp với một cái lò sưởi cực to, 10 người có thể ngồi lọt và một căn kê ít quẻ kịch hơn để cho kẻ du ngoạn và bọn thợ săn.

Sau rồi, cũng ở tầng dưới, là căn chót với cái miệng lò thứ nhì rất to tát dữ tợn.

Trên lầu, phòng ngủ: năm gian chùng dọn rất giản dị, vàng sập thì gấp ginh. Căn chót người ta gọi là «huyết phòng» vì chùng lấy máu bò mà sơn cả bốn vách. Cái tên nghe ghê gớm và triệu trảm thật! ở đầu xông có vựa lúa to. Nấc thang lầu vì quá eo hẹp nên không thể đi hai người được, mà có được thì cũng phải nin thở trong lúc trèo lên vì nó đứng sựng. Một cây kèo rất to thò ló ra giữa vách. Rủi trật chơn hay có người xô một cái là thấy va đầu vào đó mà vỡ óc rồi. Đó là cách sắp đặt trong nhà: rõ ràng là một nơi giết người đoạt của. Căn giữa dưới nhà bếp, đầu đầu cũng hình như có mấy móc. Cửa nẻo nhiều thật, nhưng gặp lúc nguy chạy ra cửa nào? Mở một cái: ấy là cái tử đứng. Cái khác nữa: cũng là tử. Cái thứ ba: một căn phòng không gió lọt. Trong lúc ấy thì kẻ sát nhơn ở bên mình. Muốn nhảy ra cửa sổ phải bắt ghế còn trên lầu thì chỉ có lẽ thở vừa dứt lọt tay.

Ở ngoài như chốn ngục hình. Bên phía kẻ nghịch không thể nào kiên bẻ, chống cự được. Cửa phòng không có khóa. Thoi một cái là ngã ngay, ai ra khỏi được chốn ấy chỉ do nơi nhân từ của Martin có vui lòng chãng. Vậy mà anh khéo ăn nói ngọt ngào, lễ phép lắm, ra mặt lương thiện nhân đức, lân cận hiền lành, ưa làm phước quyền tiền để giúp công tu tạo nhà thờ. Điểm đặc biệt: anh rất chiều chuộng phải thay mặt pháp luật. Mấy câu lính đi ngang quán đều dừng bước: tại Peyrabeille, đoạn Martin đi lấy chai rượu ngon để «cung» với họ.

Người ta còn nói có một anh nọ còn mời Martin mai sang nhà dùng cơm để đáp chút thanh tình.

Vợ anh, Marie Breysse, sâu hiểm nhưng ít giả dối, lại không kiếm thế gì mà che tách tham tiền của mình. Nhưng làm người ca tụng cái tài nấu ăn khéo của chị ta, vả lại chị biết «nấu» kẻ lạ còn hơn anh lính canh nào. Không cần câu chuyện đi sang nẻo khác, và mấy người khách lạ không biết rằng một câu trả lời là một câu tuyệt mạng, chị đều biết rõ lai lịch của họ trong năm phút: tên tuổi, gia đình, lối giao thiệp và tiền túi có bao nhiêu. Rồi chị mới lựa mỗi «ngon» để mà hạ thủ.

Sau vợ chồng Martin lại có một người mặt mày dữ tợn, tướng tá to lớn, đó là người ở. Muốn cho anh ta đen gia bội nên câu chuyện bảo anh là một thằng mọt, nói cho đừng là lại, chớ thất gổ ở Languedoc, tên Jean Rochette.

Có một điều kiện chung đáng cho ta chú ý: chùng không khi nào hai người trong làng nên có lẽ vì nhờ vậy mà cách sinh hoạt mới được lâu dài để chùng mưu tư lợi.

Trong 20 mấy năm, làm người biệt-tích. Nhưng vì ở xa quá nên danh tánh không ai biết được. Chỉ vài tháng sau, người ta cảm được thì thể của họ nơi một cái hang sâu mà đã bị thủ rừng ăn mất cả thịt. Tái lại trống trơn. Đến chừng sờ cảnh sát hay được thì đã trễ nên ăn kết nữa chùng không đủ bằng chứng mà phải cần thủ. Lại có lúc cái ống dẫn khói nó đưa ra mùi gì rất khét tanh mà không một ai có cảm giác gì hoặc là ngờ vực, chỉ bốp mũi bỏ qua. Mấy ai tinh được số người chết trên bãi tuyết sa mà má gió lớn thường giết người? Nổi lạnh, nổi mết, phần đời rét giữa khác đường hiểm trở này, bao nhiêu cũng đủ giải quyết tất cả. Sức trời thì hay đắc thắng!

Nhưng vậy chớ cũng có những tin không tốt lang khắp cùng. Dẫu rằng dư luận phần nhiều đều công nhận cái tốt của chùng, cũng có lắm cấp mắt được thấy xa. Họ hồi nhớ lại có gặp nhiều người ở cận Peyrabeille mà đôi mắt dớn dật, mình mẩy dăm dĩa những máu. Cát hồi thế nào cũng ngấm cảm hoặc họ chỉ trả lời viễn vọng. Chắc họ ở quán đó mà ra chớ gì! Đó là cái gì vậy? Kẻ bàn quan tự hỏi đã trễ, nhưng cũng vẫn tự hỏi, và lại quen rồi thì chút tình nghi nó cũng lảng mất.

Martin hiểu được cái ấy. Gia dĩ anh đã giàu rồi, sẽ sang quán cho kẻ khác rồi ở không mà ăn há chẳng sướng hay sao? Nhưng vì không chùng nổi với thần bực tiền nên cái «củ» chót đối với một ông lão tuổi ngoài lục tuần nó làm cho bao nhiêu công cuộc hành động ghê ở quá khứ đều được yển sáng công minh rọi vào.

Bữa 12 Octobre 1831 tên Anjolras đi chợ phiên về đất theo con bò của anh mua hồ. Mấy người gặp anh dọc đường đều nói với anh rằng nhà ở La Fayette còn xa mà trời đã tối thì anh đáp: «Chú ý tôi là trọ nhờ ở Peyrabeille vì tôi còn thiếu chút tiền của Martin». Người ta thấy anh vào quán lúc hoàng hôn. Anh không còn trông gì ra khỏi mà được sống sót.

Mất anh, người nhà rất lo sợ, chạy tìm kiếm khắp nơi, nhưng vô hiệu quả. Cái tin anh bị sát truyền ra, dư luận ồn ào làm cho quan bởi thẩm Concouron phải bỏn thân đi quan sát ngày 25. Nhưng không khéo điếm chỉ hay ít mất tinh đời, nên chỉ dòm sơ qua cái quán mà không để ý gì tới cái nhà của Martin mà trong ấy thì thể, của người bạc mạng vẫn còn. Vì hung tin quá sốt nóng nên

tối lại, Martin vát thây đem bỏ ngoài sông Allier, có Rochette giúp hộ. Sáng ra người ta gặp được. Một tấn tuồng bày sắp rất khéo. Thây chết nằm dưới tấn đá to hình như rũi sậy chơm mà té xuống vậy. Nhưng ai có mắt tinh đời thì đã biết rằng nếu có té thật thì thân hình không có nằm chỗ đó mà là nơi khác. Và lại sau khi khám nghiệm tử thi thì lương-y nói rằng chết đầu bữa 12 và có nhiều vết thương để làm cho người tưởng rằng bị rũi rơ.

Bao nhiêu cũng đủ cho người ta khỏi thất công lục soát nhà Martin. Bữa 1er Novembre toán lính ở Lanarce hiệp với sở cảnh sát Aubenas tốc hành Peyrabeille. Lúc ấy đã tối, Martin thì ngủ, chỉ còn Marie Breysse ra mở cửa mà làm bầm.

Vừa thấy được mấy câu lính thì chị đã hồn phi phách tán nhưng định trí, kiểm lời tráo trở để phi mất thì giờ. Nào có được đâu? Ông quan hai xô chị ta một bên rồi chạy thẳng vào phòng tay cầm súng bảo Martin thay đồ rồi công lại. Đoạn sáng sớm, dắt anh đi. Giữa đường, thời may lại gặp Rochette bèn bắt luôn cả cặp. Vài hôm sau thóp tới Marie Breysse, làm cho người người đều an toại vui lòng. Thời từ đây trong xứ đã còi được cái gánh quai gỗ. Người ta tuở đại. Ấy, chúng sẽ knai cái bị mặt của mấy tấm vách đồ ở tửu quán là nơi mà biết bao nhiêu người được ăn uống no say, được cung phụng tử tế và được ngủ giấc ngàn thu....

Độ này, người ta đoán soát rất kỹ. Tuy trải qua đã lâu, nhưng có lắm triệu chứng làm cho kết cuộc được hiệu quả. Mấy ông đặc tài tìm thấy những vết máu ở khắp cùng, lại có cả đến cái búa của Rochette nữa. Bươi than trong lò ra thì thấy có xương người bị chày đã lâu, thêm có nhiều đồ tang: quần áo, bao da, súng tay, đồ trang sức, giày vớ.... Marie nói đó là đồ vật-dùng của người láng trí bỏ quên. Bên cáo trạng trả lời là đồ cướp đoạt.

Rồi tất cả miệng hết cảm. Kể nào nín lặng bấy lâu nay lại thỉnh linh biết nói.

Michel Hugon thuật rằng 7 năm về trước, anh có ghé Peyrabeille. Vì một câu hỏi rất khéo của Marie Breysse mà anh vô ý khai rằng mình vẫn có tiền. Vậy nên vừa đi đến khúc hường của chị ta bảo dẫn cho thì trong bụi Martin nhẩy ra, huơi xuống tát anh một cái, quá đau. Anh ráng sức chống cự, máu me đầm đìa, gân đặc thẳng thì lại nghe vô ngựa chạy đến có tiếng của Rochette: « Đánh đi, coi đánh dữ nó mà! » anh hoảng hồn chạy bay như gió. Người ta gặp anh cách đó vài

cây số, hỏi thế nào cũng không đáp vì anh tưởng vậy là dè dặt.

Rồi kể André Peyre cáo rãug trong tuần tháng bảy năm 1808 vì trời tối anh phải ghé Peyrabeille, ngủ gần vựa lúa. Trong khi giấc điệp mơ màng, anh bị người xô nhàu xuống ván, nhờ bóng đèn lơ mờ, ngoài cửa, anh thấy rõ là Martin. Anh chắc tới phứt củi cùng, nào dè ngay lúc ấy lại có tiếng rần rộ kêu mở cửa Vì vậy mà anh chạy khỏi, sau lưng còn nghe Martin nói theo:

« Mày có phước đa nên ta mới nghe mấy người đó tới. Rán mà giữ hồn! »

Peyre khỏi chết nhưng vẫn nín lặng.

Kể J. B Bourtoul nói rằng tháng chín năm 1830 sau khi ăn uống xong thì Martin và Rochette đều nhẩy bỏ vào, chặn họng anh mà lấy 500 quan, tiền anh bán trừu hồi sớm.

Hugon và Peyre không nói. Boutoul cũng im luôn. Hình như họ khai ra thì lần sau, cách trả thù của chúng khó cho họ toán mạng. Còn nhiều cái lịch sử ghé gớm hơn nữa!

Bà sương phụ Rose Ytier nói rằng năm 1831 bà có ghé quán Peyrabeille gõ cửa lúc hoàng hôn. Trong khi đợi mở thì nghe trong nhà như có nhiều người bàn luận, tiếng của Martin lớn hơn hết: « Bấy giờ đem nó đi đâu? » Có kẻ đáp: « Thì đem chôn ở ngoài vườn mới đào chớ đâu? » Chẳng hiểu nói gì và không thấy ai mở cửa nên lên chụm vào vựa lúa ngủ êm.

Hốt nhiên bà giật mình thức dậy mà nghe có người tranh đấu trong « huyết phòng » nghe cầu xin hải hùng; « Ôi! Trời ơi xin đừng giết tôi! » Đoạn có tiếng rên nhỏ và tiếng của Martin đáp: « Mày phải chết mới được. » Sợ quá, bà rón rén chạy ra đường. Thình lình có người từ trên cửa sổ té xuống, bện áo ngủ mà máu me đầm đìa. Áp úng sợ hãi, không nói tên họ, người ấy vừa thuật chuyện vừa kéo bà đi. Trong lúc anh ngủ thì Martin và Rochette cầm dao phá cửa vào định hạ thủ, anh liều chết nhẩy ra cửa sổ mới khỏi hại. Rồi té nhau mà đi, không biết người ấy là ai.

Song le một chuyện sau rồi còn ghé gớm hơn hết không có tờ cáo trạng nào mà thương tâm cho bằng.

Giữa tiết mùa đông 1824, anh thợ thiết Vincent Boyer nhơn gặp bảo lớn phải ghé Peyrabeille. Người ta bao quanh lò sưởi. Một người đầu bạc, sau khi trả lời mấy câu hỏi quí quyết của Marie Breysse thì biết rằng ông mới bán được con bò cái rất đáng giá. Đoạn bà già đó mới lo tới anh, anh từ chối mà đáp: « Tôi chỉ có vài quan tiền

Lên giường thì tôi ngủ, ai khiến nhà đi đâu tôi cũng không hay. » Bấy giờ đã khuya, Martin ra lệnh cho ai nấy phải đi ngủ. Ông già này giờ hình như đã hiểu cái sơ sẩy của mình: ền xin chung phòng với anh, nhưng nào có được đâu, hai người ở cách nhau một gian phòng. Trong lúc Boyer cởi áo đi ngủ, nhờ ánh sáng leo lét của cây đèn sáp, anh thấy trên giường có nhiều vết máu rất to. Anh gớm lẫm, chỉ nằm nhắm mắt dưỡng thần, lòng tai nghe động tịnh: chập lấu có người bước vô lấy áo anh lục soát rồi trở xuống. Anh không dám rút rít.

Hai giờ sau, có người tới phòng ông già gõ cửa liền liền: « Mau lên thức dậy, tới giờ rồi! » Không nghe trả lời. Lần thứ hai cũng vô hiệu quả. Boyer nghe họ phá cửa vào, đoạn có tiếng ông già kêu cứu, ập ùng như tiếng con vật bị cắt cổ, được một lát thì êm lặng...

Sáng lại, anh già lơ ngủ trưa, vừa leo xuống thì phải bị tra gạn liền miệng. Anh chẳng chút sợ, tự khiếm rằng mình ngủ ngon, tươi cười ngoài miệng mà trong dạ sợ diễn hồn, ráng cong hết lưỡi bọ mới mở cửa thã anh đi. Boyer cũng ngậm họng.

Sự tra-vấn lúc ấy thay đổi rất khó, như là giữa lúc giặc giã mà gặp phải dân-tộc tối cực và dè dặt như vậy. Trót 15 tháng trường, tòa đại hình Privas mới khởi đầu làm việc.

Bên tiên cáo thì khó mà tìm đủ bằng chứng. Mấy cái thây trong hang đá và tử thi bị cháy trong lò không còn biết là ai nữa được. Trọng 8 phiên tòa, hai vợ chồng Martin chối dãi, Rochette thì kêu oan liềng miệng. Chúng nói chẳng thấy Anjolras thế mà có 20 người chứng đều nhận có thấy y vào quán lúc chiều. Không phải chúng đã đem y ra bực sống, có biết y là chỉ nghe tên thôi, thế mà có người gặp và nhận chúng giữa đường.

Giữa lúc ấy có anh ăn mày L. Chaze đem tới một tia sáng làm chúng hết chối cãi. Đêm ấy Chaze tỉnh cờ lại ngủ sau vựa lúa nên thấy tận mắt, rõ ràng là hai anh chàng lại gần Anjolras đập y một búa, trong lúc ấy thì Marie cầm đèn, đoạn chúng khiến thây đi, còn nói: « Đêm nay chúng ta «lâm» được trăm quan! »

Khi, dưới cái áo rách tả tơi, túi bị sau lưng, đứng nghiêm trang dựa bên chướng lý, khi Chaze chỉ danh đưa thủ phạm thì hình như chúng bị anh in dùi sắt xuống đồ.

Một chị góa nhìn được cái áo lạnh của chồng mình. Chúng lại nói đó là của một người lật đật đi mà bỏ sót, hình như giữa lúc mùa đông, người

khách lại quên một vật trọng yếu như vậy.

Nhưng có một việc phá bẻ cả chuyện. Một anh nói: « Trong cổ áo này tôi có may cái túi đựng 10.000 quan bằng giấy set (cheques) đây là gia-tài của chúng tôi. » Tức thì quan tòa truyền lệnh tháo ra: giấy bạc còn y chỗ cũ! Kể sát nhơn không biết được chỗ để tiền đặt biệt như vậy nên trong mấy tháng còn sống sót nơi khám, Marie Breysse vẫn cảm tức vô cùng.

Vì đường sá gay trở nên tòa không thể nhóm tại Peyrabeille được, mới cho người thay mặt đến quan-sát. Có lẽ anh này đến đó nhằm lúc chim ụt kêu vang, gió thổi rừng thông tao ra tiếng véo vạt nên lúc về anh mang theo cái tượng tượng mộng ảo, kỹ-thuật những lời mà ở đây ta trích một đoạn đáng chú ý:

« Thay mặt cho tòa Ardèche, tôi bồn than tặc hành Peyrabeille. Vừa trông thấy cái quán máu rơi ấy lú lú ở giữa cánh đồng rộng lớn cao ngất thì trong châu thân tôi như đến cơn sốt rét. Đến lúc vô đó thì còn quá mang hơn nữa. Mỗi góc, mỗi chỗ, dường như có chừng một cái án mạng nhần tâm. Đây là cái bàn ăn mà làm người chưa kịp dừng dĩa thì đã bị giết thác. Cái lò sưởi ghé gớm này đối bao nhiêu tử thi? Mỗi bước đem tới một chỗ giết người: đây là gian phòng hiêm trở mà làm kẻ khốn nạn an giấc ngàn thu; kia là giếng sâu bí mật mà làm người vô sớ nại đã chôn đầu xuống đó. Toàn cả nhà đều thoan thoãn « cái không-khí sát nhơn, ghé gớm và sợ sệt... »

Qua ngày 15-6-1833, đúng 12 giờ rưỡi khuya sau hai giờ tranh biện các v ền chức trở ra ngồi ghế, quang cảnh lúc bấy giờ rất ghé sợ. Vài cây đèn leo lét, không đủ ánh sáng mà soi chỗ làm việc của quan tòa và trang sự. Bên thỉnh-giã thì yêm liêm như có ai chết mà toàn chỗ nào cũng tối như mực. Trong cái vòng lơ mờ đen xám, lù lù mấy cái mặt nữa tỉnh nữa mê, hình như ai cũng đã mệt ngất, trừ quan chánh tòa thôi. Lúc tuyên án không nghe nói đến luật giảm hình phạt. Một giờ sáng tòa xử xong, lên án tử tội tại Peyrabeille ba tên sát nhơn. Vì thủ đoạn quá ư tàn nhẫn nên pháp luật phải buộc như vậy.

Tòa thượng-thẩm có can thiệp nhưng vì không đủ điều kiện chắc chắn mà bị tòa đại hình bắt bả. Chúng chỉ chờ chết chờ không còn trong gì ở lòng nhơn đạo của vua, mà vua cũng không có ảnh hưởng gì.

Ngày thứ ba 1er Novembre, đúng 5 giờ sáng người ta đem xe bò lại chở chúng đi. Mấy cây sừng để có nhíp, mấy tiếng lệnh nhà binh, tiếng

PHU NU TAN VAN

ngựa chạy trên gạch nó đưa thẩu vào tai ba đứa. Ấy là 5 chục quân đội và 4 chục cảnh-sát hiệp nhau gin giữ trật-tự và đưa đi.

Martin ra trước, tóc râu trắng bạc; Marie Breysse đi kế, lông thông nhưng dữ tợn, sau chót là Rochette. Ba đứa không thấy mặt nhau từ hôm tuyên án nhưng vẫn làm thình bước lên xe với hai ông cố đạo. Đoàn bao bọc những gươm đao sừng-ống, cái xe từ từ đi tới, chia hai đám người coi mà ra khỏi thành.

Cuộc hành trình bắt đầu đường Aubenas mà đi từ bước một. Martin và Rochette làm bầm kính sầm hối, Marie thì không cúi mặt, ra tuồng tự nhiên trong khi thình giã cung tay đưa lên xe, đọc theo đường không biết bao nhiêu là chữ cái. Truyền rằng khi xe tới cầu de la Beaume, có anh nọ leo lên đồng đá, cầm đòn cò mà kéo, lúc xe đi ngang qua. Trời tối lần lần. Muốn thấy cho rõ ràng, người ta đốt đuốc dài theo đường, mấy ngọn lửa ấy nó dọi trên mặt chúng tử tội đồ như máu!

Hai giờ sau, tới Mayres. Xong chặn đường đầu tỉnh ra ngót một ngày rưỡi mới tạm dừng nghỉ ngơi. Người ta đem chúng cho trọ ở nhà làng, gin giữ nghiêm nhặt. Trừ Marie Breysse thì hai đứa không đời ăn gì. Đoàn chúng ngủ.

Sáng dậy, giã ra đi chặn đường chót Mayres-Peyrabeille xa ước 20 cây số, đi trọn 6 giờ mới tới. Trời vừa rạng sáng đi ngan Chavade, Rochette cỡi áo lạnh ra trao cho tên ẩn mây bên đường mà rằng: « Tao không còn cần dùng nữa. Hãy lấy nó mà cầu Thượng-Đế giảm tội tao! »

Xe bỏ lên dốc Lanarce lâu trăm-trăm. Dân cư ở đó kẻ thì đón xe tới, người lại đi coi sắp đặt đoàn đầu đài. Toán lính sắp tới Peyrabeille. Đây là đồng bằng, làm cho Martin là người thường thuộc tất cả mấy viên đá bên đường, rất kinh sợ mà nghe như mỗi vòng bánh xe lăn là mỗi bước tiến đến cái chết. Marie Breysse thì nằm dài trên xe, thở dốc và khóc riu rít.

Sau rồi, tầu quán ló mặt ra. Ngay trước cửa grom máy đưa hai « tay » lên trời rất rõ rệt. Martin vùng ngưng đọc kinh mà la lên rằng: « Đây là chỗ chúng ta chết! »

Trên ván sập, mấy chú-giám-sát đứng đợi. Pierre Roch, ở Ardèche, Anh y là François ở Lozère, cháu y là Nicolas, tuổi lối đôi mươi. Anh bạn hàng grom máy còn nhỏ nầy hỏi:

— Chà cho tui nó « chào » phía nào? (nó muốn nói cái đầu rơi).

— Thì phía bên nhà nó chớ phía nào.

— Thế thì cũng như bọn tôi vậy. Chú nói phải lắm, cách ấy rất tiện! »

Toán lính bao quanh grom máy, đoàn xe bỏ thui thui đi vào. Marie Breysse leo lên trước, không đoái gì đến cây thánh giá của Đức Cha Thueyts và đưa đầu vào một cách rất khinh bỉ. Tới phiên hai cậu.

Martin và Rochette leo lên, ngó lại tầu quán lần cùi cùi, đoạn đưa tay cho trối. Rochette bị xử sau hết. Khi đầu anh vừa rơi xuống thì kiền nhà thờ đổ mười hai giờ trưa.

Ba đứa khốn nạn lia khỏi Privas trong 31 giờ đúng. Hiện thời đây, chỉ không đầy mười lăm phút đồng hồ mà con dao oan nghiệt chém rời ba cái đầu!

Grom máy ngày nay mạnh thật! »

— HẾT —

NGUYỄN-VIỆT-LANG



Gia đình hạnh phúc

Hai vợ chồng thường nói với nhau rằng: chúng ta phải lo tới gia đình hạnh phúc của chúng ta, vì tuổi lớn, con đông, vậy mà người chồng cứ nay tra đình mai tầu điếm, miệt mài trong cuộc truy hoan, cuộc vui đầy tháng tràn cười suốt đêm, có phải là gia đình hạnh phúc không? Không, xin nói quá quyết rằng không. Muốn có hạnh phúc, mỗi ngày sum họp vợ con, chuyện trò vui vẻ, bàn tính sự làm ăn, mua Trà Việt Thái về pha cùng nước, mát mẻ bổ ích thân thể linh thần, trước giúp cuộc buôn bán của người đồng-bang, sau đỡ lòng phí đồng tiền của mình lọt tuốt ra ngoài quốc, vì Trà Việt Thái là thứ trà thơm ngon có nhà nước thí nghiệm, có cầu chứng tại tòa, đang cần nhiều Đại-lý ở khắp mọi nơi.

Dr. TRẦN-VĂN-ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —



☉ Một nhà cách-mạng được ân-xá.

Tôn-quang-Phiết, sinh viên trường sư-phạm Hanói, trước có chứng trong « Tân-việt-Đông », vẫn là một tay cách mạng băng-hải, lúc trước bị bắt ở Vịnh vì đang truyền-đơn phân-động người Pháp, vừa rồi đây được Toa án Annam tha tù.

Cũng vì Phiết chịu hình phạt mấy năm nay ở Benmethuoc đã lâu rồi, thêm thường có bệnh nên Tòa án nghị-xét mà ân-xá Phiết.

☉ Tàu Aramis bị rủi ro.

Chiếc tàu Aramis, của hãng nhà Rồng, khilia Hương-cảng mà tới Thượng-Hải rồi, rủi đụng nhằm cồn, ở Steep Island, cách Thượng-Hải chừng 210 hải lý. Xảy ra sự rủi ro như vậy, vì bị sa mù nhiều quá; chiếc tàu này có thể đem ra đề dâng khởi nơi đó.

Hành khách dưới chiếc tàu, có hơn 100 người được chở về Thượng-Hải rồi. Có chiếc tàu tiếp cứu của người Nhật-bồn Yusho Maru, đến tiếp giúp và phòng ngừa bão hộ chiếc Aramis khỏi bị quân cướp biển nhiều phá.

☉ Đông-Pháp Canh-Nông Tương-Tế.

Ở Đông-Pháp một cơ-quan tương-tế về canh-nông mới được lập ra do theo nghị-định quan Tổng-thống Pháp-quốc, ký ngày 20 Mai 1933. Cơ-quan này tên là « Đông-Pháp Canh-nông Tương-tế tổng cuộc » (Office Indochinois de credit agricole mutuelle).

Cơ-quan này có sở chánh, lập ra ở Hanói.

☉ Việc ngoài đường.

Nhơn lúc rảnh, tôi và chị tôi đi mua đồ bỗng nghe gần bên có tiếng bốp bốp bốp, day lại thì thấy một chú lính đương đơ roi bỏ trên mình một người xa-phu loạn đá, người xa-phu kéo xe chạy, người lính rượt theo tay đánh miêng chươi rất là tâng nhần, tưởng đầu ăn-cướp hay là ăn trộm chi, không-dè xa-phu chỉ kéo xe đi sát đường một chút mà thôi. Vì việc này mà tôi nhớ lại một việc cách mấy năm nay mà tôi đã được mục kích. Một bữa tôi đương đi ngoài đường, bỗng thấy đảng xa có một người lính đương kéo lỏi và đánh một người, tôi không hiểu người ấy có tội gì, lật đặt lại gần xem, và xin chú lính nới tay. Té ra người mà bị chú lính đánh là người ăn mây. Tôi mới hỏi chú lính vì sao đánh đập một người ăn mây như vậy? Chú lính buồng người ăn mây ra, và ngó tôi một cách oán ghét mà rằng: « Quân này khốn-nạn lắm, biểu không được đi ngoài đường mà không nghe lời phải đánh như vậy nó mới biết tay ». Tôi nghe những lời thô lỗ như vậy tôi liền nói với chú lính rằng, người ta đâu có làm điều chi sai phép, chú cứ bắt lại bắt phân xử. Có sao chú dám đánh người ta một cách tàn ác như vậy? Chú phải biết rằng không có cái pháp luật nào mà biểu lính đánh người ta ngoài đường như vậy, chú lính nghe tôi nói liền bỏ đi, và nói chỉ làm bầm tôi nghe không được.

LÊ-TAM

☉ Bắc-kỳ sẽ xài tiền đồng.

Dân Bắc-kỳ sắp xài tiền đồng, một đồng xu giá là sáu đồng đồng. Nhà nước đã định cho ra tới một trăm triệu tiền đồng nhưng không phải ra hết một lần, cứ mỗi tháng xuất ra trong xứ từ bảy đến mười triệu, cho đến đủ số thì thôi.

Nhà nước sẽ dùng liền đồng mà phát lương quan-lại để trả mấy cái lẽ của đồng xu.

Hãng Poincard et Veyrel lãnh đúc tiền này.

☉ Vụ thuộc phiên-lậu ở Lao-kỳ.

Vụ này lâu nay đã làm sôi nổi dư luận ba kỳ. Tòa Đại-hình Hanói phải mất 20 ngày mới tra án xong, thế cũng còn đây đưa đến nay vì bị cáo chống án tại tòa phá-án bên Pháp.

Tòa Đại-hình định án thủ-phạm Barbaud 3 năm tù, Martin 2 năm, Tổng-Công 1 năm còn mấy người khác được tha bổng. Barbaud chống án.

Trong lúc chống án, Barbaud là bị cáo nên vẫn bị giam. Hắn có bệnh thường nên trở nên ốm gầy mất hết 14 kilos. Hắn cậy trạng-sư xin tạm được ngoại-hầu tra. Tòa đã chấp đơn của trạng-sư nên Barbaud được tha tạm.

☉ Vụ cờ bạc ở Cần-Đước.

Hôm có cuộc chợ đêm ở Cần-Đước người ta có bắt được một sòng cờ bạc. Vừa rồi đây đã đem xử vụ này ở tại Tòa Saigon thì tòa tha bổng hết cả bọn.

Quan Chương-lý không ưng thuận nên liền chống án về Pháp xin Tòa Thượng-thẩm xử lại.

Vụ này còn lâu dài, ít nữa là trong sáu tháng mới biết liền kết ra làm sao.

☉ Một nữ đảng-viên hội kín bị bắt.

Ngày 13 Jun rồi đây, tại làng Xuân-mang, huyện Kim-thành, tỉnh Hải-dương, một người đàn bà làm một đứa con được hai tuổi bị bắt giải lên huyện. Người này tên Thị-Quát, chồng là viên thủ-quy làng Xuân-mang, trước là một đảng-viên trong-yếu trong chi bộ hội kín Lai-vu. Từ khi hội này lộ vỡ người ta tìm kiếm anh thủ-quy này gắt lắm. Nhưng giữa lúc ấy, anh này công vợ và đưa em trai đến nhau trốn đi đầu bất tích. Khi Thị-Quát bằng con về thăm nhà, người nhà thấy sự quá chạy báo tin cho hương-chức đến bắt giải chỉ lên huyện Kim-thành.

Thị-Quát khai lâu nay vợ chồng cùng đưa em trai về một khu rừng mà trốn, làm nghề bán củi để kiếm ăn. Vừa rồi, chồng chỉ bị hai tên thổ khách giết chết rồi ném xác xuống khe núi, chỉ công con họ vợ mới về làng. Còn đứa em trai thì tách ra đi đâu không biết được. Thị-Quát quê ở tỉnh Kiến-an, buổi công chồng đi trốn thì có thai, bây giờ về, làm đứa con được 2 tuổi.

Người ta sẽ giải chỉ lên tỉnh lý và hiện đang điều tra vụ này.

PHU NU TAN VAN

Tên trộm lo hồi lộ.

Ngày 24 Juin, vào khoản 12 giờ khuya, thầy Châu-công-Khanh, đội mã tà, đi tuần trong châu thành Mỹ-tho. Thầy gặp được một tên kia, ở trong một tiệm chụp hình khách-trú đi ra, rồi vào một ngã hẻm. Đoán chắc là kẻ trộm, thầy đội liền bắt tên kia về bót. Đọc đường, tên này xin lo bầy đồng cho thầy, để xin được thả ra. Thầy đội cứ một mực bắt tên trộm về bót. Tra hạch ra, tên này là Nguyễn-Thành ở dưới một chiếc ghe nhỏ. Hắn có chỉ chỗ chiếc ghe đậu nên có bót xuống đó lục xét thì gặp được nhiều tiền bạc, đồ nữ trang của bản đã trộm được.

Giả danh linh kin.

Mới rồi đây, tòa Chaudoc có xử một vụ giả danh làm linh-kin để dọa bảm người ta lấy tiền.

Tên Nguyễn-vân-Chính, ở làng Phú-Lâm (Chaudoc), ngày 6 Avril 1933, mặc áo-phục, ôm cặp đi đến làng Hưng-Nhơn, và nhà ông Hương-chủ M..., nói rằng quan trên sai và đi làm án kết về vụ Hương-chủ M. kiện Trần-thị-Phượng, và lại có đưa ra một tờ giấy chữ đánh máy, rồi biểu M. lo cho va 200\$ thì được êm dàng không thì sẽ dâng nhứt-trình, ông Hương sẽ bị án. Rồi đó tên Nguyễn-vân-Chính đề rọng thì giờ cho ông M. suy nghĩ, và đến trường học của thầy giáo Xây mà ở. (Va cũng xưng mình là thầy giáo). Đàng này, Hương-chủ sanh nghĩ mới mời các chức việc trong làng bàn tính rồi đến trường học tra hỏi giấy tờ của Chính. Rõ thật là giấy tờ giả mạo.

Nguyễn-vân-Chính liền bị giải xuống tòa Châu-đốc, tòa xét đủ có gian mờ ra lệnh tổng giam Chính đến nay là được hơn hai tháng.

Tòa kêu án Chính 8 tháng tù.

Đổi với tù quốc-sự.

Gần đây, trong ngục tù ở Hải-Dương, có Phạm-vân-Phu, tù quốc sự, tự sát. Saw chuyện này, ông Domec, chủ lính ở đó liền vào chỗ giam tù quốc-sự mà xét. Ông ra lệnh cho lính phải canh gát cho nhứt nơi đây để khỏi xảy ra những việc như vậy nữa. Ông Domec lại dặn người canh tù phải biệt đãi họ hơn trước. Chỗ ngũ được sửa soạn sạch sẽ hơn lúc trước.

Về sự ăn uống thì khi nào họ đói, lúc nào cũng được, phải cho họ bằng lòng.

Nghề rằng mấy người này tỏ dấu tâm ơn ông Domec.

Thầy hay nên biết

Thằng con trai của tôi đau, nó mới vừa hai tuổi nên sự thuốc men thiệt là bở lóm. Chạy thầy này thuốc kia đã tốn nhiều mà không thấy khá. Có thầy lại đề quyết là bịnh vô y. May sao gặp được ông Trần-hữu-Đô là một nhà làm thuốc rất chuyên môn, ở 165 đường Nguyễn Tấn Nghiệm Cầu-kho. Khi ông xem bịnh rồi thì ông quả quyết là ông cho mạnh, mà thiệt ông cho thuốc trong 10 ngày thì quả y như lời ông nói.

Thiệt là thầy hay, ai có bịnh nên đến ông thì mau mạnh.

PHAN-QUAN
Directeur Photo Dakao - Saigon

Bán người vô cơ.

Đêm 26 uin, có tên Bùi-vân-Hoa làm thợ, đi với người em dạo chơi hóng mát lối gần trường Pétrus Ký. Va thấy ngoài sau có nai cái xe kéo chở 2 người lầy. Chừng 2 cái xe đi ngang qua Bùi-vân-Hoa, bỗng có một người trong hai, chĩa một cây súng sáu ngay ngực Hoa. Hoa đưa tay gạt súng ra thì đạn nổ trúng nát hai ngón tay. Vụ này đem ra tòa tiểu-binh xử người Pháp và đã xử xong ngày 28 Juin rồi đây.

Hung phạm kia là một tên thũ thủ ở chiếc tàu Désirade, tên Marcel David. Ra tòa, Marcel David khai rằng đêm trước bữa ấy, hắn đi chơi miệc ấy, bỗng bị một lớp người chặn đường, đánh bả và giật tiền. Nhờ có thầy làm việc trong trường Pétrus-Ký giúp cho va một đồng bạc để trả tiền xe kéo và về luôn đến tàu. Bữa sau va cũng trở lại nơi đó, cố ý đến cảm ơn thầy kia. Chừng gặp tên Hoa với người em, hắn tưởng là họ còn-đồ hôm qua nên bán súng lên không mà dọa, rồi trúng nhảm tay tên Hoa.

Tòa cho Marcel David đặt chuyện vì theo lời thuật của hai tên phu-xe, hắn có ý bán tên Hoa một cách tinh táo chứ không phải hờ-cơ, bớ rồi gì hết.

Tòa kêu án David 3 tháng tù về tội đánh người mang thương và về tội dùng súng không có giấy phép. Tòa cũng tịch cây súng sáu của David.

Nghề rằng Bùi-vân-Hoa dám đơn kiện bồi thường thiệt hại với hãng Cie Chargeurs vì bị thương này mất hai ngón tay, va bị thiệt hại trọn đời.

KHÔNG SỢ MƯA

Không còn ai mà không biết áo mưa hiệu « THE DRAGON » là tốt nhứt trong xứ.

Áo mưa « THE DRAGON » đặt thiết vừa vặn cho người Annam đúng mode kiem thời thiệt đẹp; dầu đi mưa lớn mấy cũng không ướt.

Giá rẻ lắm, có 15\$ một cái. Thù bàu nhưng 17\$ 00. Ở xa mua xin phụ thêm 0\$ 50 tiền gởi.

Trữ bán tại :

Soierie NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
48, Rue Vannier — SAIGON

XÀ-HỘI, PHONG-TỤC TIÊU-THUYẾT

NU'ỚC ĐỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THỦY

(Tiếp theo)

Trong bọn chị em bạn của Khiết Giang, có một ít người biết rõ cái căn-nguyên lý-lịch của cô ta, biết đến cả cụ nội-tằng của cô ta là một thằng già gian-giảo lật-lọng, biết đến cả cái sự-nghiệp của cô ta là do ở huyết-hồn một đám kiem-lê làng Kiều-Tân bồi đắp lên, biết đến cả cái tước hầu của ông thân-sinh cô ta là cái tước chiếm-đoạt bằng thế-lực kim-tiền, song họ vẫn thích chơi với cô ta. Có lẽ vì họ thấy cô ta ăn-mặc sang-trọng đúng « một » tiêu xài tiền bạc huy-hoát, họ tự xét không hơn cô ta nổi, mà họ thích chơi với cô ta không biết chừng ! Có điều ta nên biết : là con người ta ở đời, hầu khắp cả thiên-hạ ai ai cũng cho loài sâu là ghê-gớm mà không muốn gần-gũi thương-thức đến, nhưng đối với loài bướm thì họ lại có một cái ái-tình mặn-nồng quá, cái ái-tình ấy phát-hiện ra trong sự trang-sức ở nhà, thờ nhứt là ở tranh vẽ và ở thi-phủ. Họ đua nhau bắt bướm, ép xác, lột kiến, để làm cái ngấm đẹp mắt treo trên vách ; họ dùng những tiếng « tin ong sừ điệp », « giặc bươm canh gà », « ong chường bươm chán » v. v. để điềm xuyết vào văn-chương cho nghe ra tao-nhả thâm-trầm ; họ vẽ một con bướm lượn trên bụi hoa, họ thêu một con bướm bên góc bức khăn mủi ; họ vẫn biết loài bướm nguyên hóa-thân ở loài sâu, nhưng hồi nào nó còn là loài sâu thì mặc nó, qui-hồ bay giờ nó có bộ cánh sắc-sỡ, hình vóc mảnh-mai, dáng-dấp dịu-dàng, thế là đẹp-đẽ, thế là đáng yêu đáng chuộng !

Nhân-tâm nghĩ thật là kỳ-quặc thay ! Thảo nào chẳng có nhà danh-sĩ kia bảo : « Người ta là một giống uyển-chuyển và phức-tạp. »

Các bà qui-tộc cùng ở một thành-phố với Khiết-Giang, bà nào có con nhỏ cũng đều có một người vú. Cái sự mướn vú đối với họ là một cái « lệ », một cái « mốt », hay nói cho đúng nữa, là một cái thiết-dụng, không thể không có được ! Họ bảo nhau rằng : « Ở vào cái địa-vị sang trọng như chúng ta, nếu chúng ta không bận việc tiếp-rước

(1) Nguyễn pháp-vân : L'homme est un être ondoyant et divers.

quan khách thì cũng bận việc đình đám hội-hè ; giá chúng ta không mướn vú nuôi con thay chúng ta, ắt chừng ta chịu nhiều nỗi thiệt-thòi, mà người ta lại còn chế cười chúng ta không thạo lẽ-thời cách điệu của nhà quyền qui. »

Vì lẽ ấy mà Khiết-Giang mướn vú, mà mướn được Ngọc-Dung thì cô ta rất lấy làm thỏa-vọng : Một là bởi Ngọc-Dung còn trẻ tuổi, hai là bởi Ngọc-Dung đẹp đẽ. Trẻ tuổi và đẹp đẽ là hai cái đặc-sắc của Ngọc-Dung, hai cái Ngọc-Dung hơn mọi cô vú khác thập phần, Khiết-Giang có thể vinh mặt mũi với một cô vú như thế giữa đám chị em qui-phái.

Một hôm, Khiết-Giang đương ngồi nôm Ngọc-Dung cho con mình bú, thấy y-phục vải bố lối-thời sơ-sài của Ngọc-Dung thì chẳng vừa lòng, cho là một điều có hại đến danh-giá nhà mình. Tự-khắc cô ta nhất-diện sai người kêu thợ đến may cho Ngọc-Dung năm ba bộ áo-phục, nhất diện sai người ra phố mua giày nôm cho Ngọc-Dung dùng. Vài ngày sau, khi thợ may đem đồ đến nạp, Khiết-Giang bày cả các món trang-sức ra, rồi hiệp lực với hai con a-hoàn chừng dọn chỗ Ngọc-Dung.

Mình mặc áo-phục lụa vàng diềm-nhiệm rành-ranh ra mấy cánh chức-hoa màu tía, chân mang giày cao gót bằng da đen láng bóng, hai ống chân bao trong một đôi vớ tơ màu hồng, cổ đeo một tràng trân-châu, tóc rẽ theo lối phu-nữ Âu-Mỹ, Ngọc-Dung càng thêm to-tấn xinh đẹp. Cái nhan sắc của nàng nhờ các món trang-sức hào-nhàng ấy nó lên chẳng kém gì nhan-sắc của chủ nhà.

Khiết-Giang phí mất một buổi sáng để đem trang cho Ngọc-Dung, trong lòng rất lấy làm vui mừng, đã vội nghĩ đến cách chị em qui-phái rồi



đây sẽ nổi ghen lên vì không ganh đua theo mình kịp.

Ngọc-Dung đứng im một chỗ để cho Khiết-Giang và hai con à-hoàn muốn uốn-nắn sửa sang mình thế nào thì cứ làm. Tự ái chỉ trường nàng được mặc y-phục tốt đẹp chỉ mới lần này là lần đầu, mà cũng là lần thứ nhất nàng được người ta trông nom săn-sóc cho từ sợi tóc đến gót chân, được người ta đái mình theo bậc lầu son gác tía!! Nàng không thể ức đoán rằng: đối với con mắt Khiết-Giang, hay là đối với con mắt tất cả những thiếu-niên hào-lãng như Khiết-Giang, cái gì mới bày ra trước mặt họ cũng là tốt đẹp cả, cũng là vừa ý họ cả: một may cái lòng hâm-mộ như-thời của họ đến lúc nguội lạnh đi rồi, thì những cái họ thích bây giờ là những cái họ ghét về sau. Chứng ấy cái thân « ngàn vàng » của chị Ngọc-Dung được người ta qui trọng lảng tiu ngày nay, sẽ thành ra cái thân « tro bụi » của chị Ngọc-Dung bị người ta hân-hối bạc-đãi như bọn đây-tớ khác, có khi còn thua-sút! bọn đây-tớ kia xa lắm!

Trang-diễm cho Ngọc-Dung xong, Khiết-Giang đứng sấm soi ngắm-nghĩa nàng một lúc, rồi dắt Ngọc-Dung vào văn-phòng của nam-tước để phó-trương với chồng cái tài « sáng-kiến » của mình và làm cho chồng ngạc-nhiên luôn thể.

Nam tước đương nằm xem truyện linh ở trong phòng mà chờ giờ chiều ra nhà « xéc » đánh bạc, chợt thấy vợ dẫn đến một người khách lạ, ông ta lại đặt nhóm phát đây, giương mắt nhìn người đi nữ ấy. Được độ nửa giây đồng-hồ, ông ta buông quyền sách rơi xuống ghế-dựa, đoạn cười ồm cả lên và bảo:

— Chết nổi! Con mắt của tôi hôm nay sao quang-manh phứt, đến con vú mà không nhận ra! Thế mà lúc này, thoát bước vào, tôi đã tưởng phu-nhân vô đây giới-thiệu cho tôi biết một bà qui-phái nào mới quen lớn!... Tôi xin khen-ngợi cái

óc « phát minh » của phu-nhân da!...

Nam-Tước vừa nói vừa dăm-dăm ngó Ngọc-Dung không nháy mắt, thứ nhất là ngó cái ngực trong-trẻo hồng-hào và đôi cánh tay tròn-trịa nõn-nà của nàng. Cái ngực ấy, đôi cánh tay ấy, dầu có muốn giữ bí-mật, không để xuất-hiện ra trước cặp nhãn tò-mò dòm-dõi của Nam-Tước. Ngọc-Dung thật đã chẳng có cách nào che lấp đi được, vì bộ âu-phục nàng mặc trong mình may rất đúng « một », nghĩa là vừa ngắn, vừa đẹp, vừa hở ngực, vừa cụt tay.

Nam-Tước nhìn Ngọc-Dung một chập lâu rồi liếc nhìn vợ, thấy vợ lườm ngó mình và nhoèn miệng cười với một nu cười trào-phúng, đã biết vợ sắp nổi máu ghen của « Hoan-thơ », liền quay qua chỗ khác, móc túi lấy khăn lau kiến kẹp mũi, lại nói:

— Phu-nhân đã nghĩ kịp đến lối phục-sức của con vú nhà ta như thế này, thật là đã khéo « hoán-cái » mà cũng là vừa lòng tôi lắm. Tôi dám tự-đắc bảo rằng: phi phu-nhân không còn một bà qui-phái nào hội được cái mỹ-ý ấy mà « sáng-khởi » ra một việc « tán-chế quan-hệ!... » Phu-nhân giỏi lắm đây.

Được chồng khen, Khiết-Giang chỉ xiết mừng thầm, song giả bộ nhùng-nhường nói:

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đờ mồ hôi trộm, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trụng thì chứng bang tái lại. Bệnh nó âm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người diễm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc GHI-LINH-TÂN cho nó uống đến nay tuyệt góc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc GHI-LINH-TÂN này, ghu truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà bào chế, chỉ như một môn thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muốn ngăn người lạng khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-ý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chớ không dám xáo ngôn (thủ lợi); đừng rỗi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các gara xe điện từ Bình-tây tới Thủ-dầu-một, ở xa xin mua xin do nơi Madame Nguyen-thị-Kính, chợ mới SAIGON giá mỗi gói 0\$12.

Sách mới xuất bản

Sách dạy nói năm thứ tiếng: Quảng-Đông, Phúc-Kiến, Triều-Châu, dịch ra tiếng lạng-sa và Việt-Nam, trọn bộ 2 cuốn, giá 1\$00 ở xa 1\$30.

Hoa ngữ chỉ nam mới in lại kỹ 4e có thêm 60 trang, có tiếng Quảng-Đông dịch ra lạng-sa và quốc-ngữ lại có in cả chữ nhỏ nữa. Giá 1\$00, ở xa 1\$30.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

— Tục-ngữ có câu: « Muốn biết thầy, hãy xem trò, muốn rõ chủ, cứ nhâm tờ. » Sở-di thiệp chẳng nài tởn công phi của, sở-di thiệp hoan-tâm trần-thiết trang-hoàng cho con vú đến ngàn này, chính là muốn thêm gấm thêu hoa cho phu-quân, nghĩa là muốn cho người ta trông vào nhà mình mà không dám chê nhà mình là thủ-cự hủ-bại.

Nói đoạn, Khiết-Giang kiêu chông và dẫn Ngọc-Dung lui ra. Nam-tước đưa mắt nhìn theo, thấy Ngọc-Dung hoảng-hoại thướt-tha không kém gì vợ mình, thấy Ngọc-Dung tươi-thắm yêu kiều như một đóa hoa hồng mãn-khai, thì cái lòng thú-dục của ông ta đột-nhiên hồng-bồng bột-bột sôi nổi lên: ông ta đã âm-thăm tru-liệu đến phương-thế ném thử cái hình-hương mỹ-vị của đóa hoa ấy.

Một nhà đại-văn-hào nước Pháp là Château-briand tiên-sinh, nhân tả về cái khổ-thống dĩ-vãng (douleur passée) của loài người, có nói trong quyển tiểu-thuyết Atala rằng: « Cái tâm-trạng ẩn-nhiên của con người giống như cái giếng thiên nhiên trong cánh đồng móng-mếng Alachua: trên mặt có

cái vế thanh-linh, nhưng khi các anh nhìn lên dưới đây, các anh trông thấy một con cá sấu to-lớn mà cái giếng đã oa-trữ dung-chứa trong nước của nó. » (1) Nay nói về chỗ « diện-thị bói-phi » của loài người, ta có thể bảo rằng: Cái « biểu-diện » của con người, thứ nhất là cái « biểu-diện » của con người điều-ngoa xiên-xò, giống như mặt duềnh phẳng lạng vào buổi trời chiều êm-ả, lúc vẫn kim-ô sửa-toạ tam biệt cõi trần-gian, con ngọc-thổ sắp ra cháo hạ-giới: vàng gieo ngầu nước, từng hiếc xen hồng, phát-hiện ra cái quang-cảnh vừa thái-bình đẹp-đẽ vừa lương-hào tươi-cười, có cái phong khí thiên-thời cực-lạc; ngờ đâu từ chốn thâm-dê vẫn tàng-ẩn không biết có-man nào là mãnh-kẻ ác-ngạc, chực ăn tươi nuốt sống miếng mồi ngon của Thần Ngẫu-Nhiên đưa lại!

(1) Nguyễn-vân: « Le cœur le plus serein en apparence ressemble au puits naturel de la savane Alachua: la surface en paraît calme et pure, mais quand vous regardez au fond du bassin, vous apercevez un large crocodile que le puits nourrit dans ses eaux. »

(Còn tiếp)

Đồ Trang Điểm hiệu "TOKALON"
 Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON

Non grasse
 Không có mỡ
 Légèrement grasse
 Ít mỡ
 Grasse
 Có mỡ

Poudre Phấn TOKALON « Pétalia » « Fasciatina »

Savon Xà-bông TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-ly Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao mên
 Maison G. RIETMANN
 == SAIGON ==

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

GIÁ BẢO PHỤ NỮ TAN VAN

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50

Thơ từ tiền bạc mua báo xin để cho: Mme Nguyễn-đức-Nhuận. Chủ-nhờ Pau nữ Tân-vân
 48, Rue Vonnier SAIGON

Muốn chụp hình mỹ-thuật
 Muốn rọi hình thật giống và bền
 Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IDÉAL PHOTO
 74, Boulevard Bonnard
 SAIGON

ĐÔI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo)

Cữ chỉ của Đào-Danh, Mã-Lợi cách đối đãi của gã sau này với cô Đàng, là bằng-cớ chứng sự bất-lương của lũ ấy.

Sự niềm-nở, ân-cần của chúng nó xúm-xít theo bác-vật Kiệt-Lư là nghĩa gì? Há chẳng phải là những cách che đậy mưu sâu, kế độc?

À à! lại còn chịu khó đưa Kiệt-Lư bằng xe hơi cho đến Xanh-na-gie...

Rồi từ đó cha cô Đàng biệt tích!

Chắc người bị hãm-hại, bị giam cầm nơi nào cho không còn phương cũng trở chúng nó được.

Câu hỏi hệ nhưt của Đỗ-Liệt là thế này: «Chung nó có giết người chăng?»

Kẻ vô lương-tâm, kẻ khinh nghĩa trong tiệm, khi đã gặp bước ngặt-nghèo, nó dám làm ác lắm, dám nhận người nơi biển khổ, qui-hồ nó đoạt được bệ của người ta dựng sống trọn đời ích-kỷ của nó thôi!

Cho nên, chắc Mã-Lợi Đào-Danh... ám sát!

Chàng đừng minh!.. A! vậy mà trước kia chàng làm thơ-ký, làm tay sai của lũ bất lương!

Trong lúc chàng chiêm-nghiệm mấy đều, Đỗ-màu đã rủ cô Đàng ra vườn dạo kiếm thể an-ủi.

Đỗ-Liệt thấy mẹ trở vào, kéo ghế mời ngồi mà nói:

— Má ơi!... Nếu má rõ mấy đều con biết thì má ghê biết chừng nào!

Đoạn, chàng tỏ khúc nói các việc.

Đỗ-màu hãi kinh, nói:

— Thật gớm! Má không dám ngờ Mã-Lợi ác-tâm đến thế!

— Má muốn nghe con nói cạn ý không?

— Ừ, nói đi!

— Theo chỗ con tưởng, chẳng những Mã-Lợi Đào-Danh ám sát nhơn đoạt tài, mà chúng nó lại còn tàn-tâm tận lực để đoạt cái biên-lai này, nếu chúng nó hay rằng có kẻ nắm giữ.

— Rồi con nghĩ sao?

— Con nghĩ chúng sẽ làm tội ác nữa dựng cho vững-vàng hệ-thế của chúng nó, và lần này chúng nó còn dan tay hơn nữa, bởi...

— Bởi sao?

— Bởi lần đầu không kể lương-tâm, thì lần sau có ngàn đầu!

— Vậy làm sao?

— Phải đề-phòng. Ráng bảo-bọc đứa con coi-cúc. Thế nào cũng đừng để chúng cướp cái biên-lai, vì hệ chúng nó biết tấm giấy ấy nằm tại nhà này, không kịp thì chầy cũng sẽ...

— Cũng sẽ đến đây sao con? Không lẽ!

— Con cầu Trời cho được như ý má tưởng. Con thú thiệt... nếu xảy ra đều gì cho cô Đàng, con... đau đớn lắm, mà!

Đỗ-màu biết!...

Người biết chỗ thiết-tha ái-ngại ấy tại đâu mà ra. Cho nên, dầu rằng không vui, người cũng khó nhịn mỉm cười, song một cách biết bao nhiêu nhơn-từ, độ-lượng!

Người nói:

— Má coi bộ con thương nó hết lòng, phải không? Chàng thú thật:

— Con không chối, má!... Má có đều gì không bằng lòng chăng?

— Ồ! không đâu! Song con đừng vội-và nghe!

Thật, sự luyện-ái của Đỗ-Liệt đối cùng cô Đàng càng lâu càng rõ-rệt.

Mấy hôm nay, mãng phận sự mỗi ngày rồi, chàng vẫn về ở nhà. Hễ viết bài xong, chàng trao cho ấn-công, thì liền đó vội-và ra về, ai có mời ở chơi thì từ-nan hoặc đình-dãi luôn.

Tự đó mà gây ra sự thân-mật của đôi trẻ; chúng nó yêu nhau một cách trong-sạch, ân-cần trông nom nhau; mấy giờ chúng nó gần nhau mà chuyện trò, là mấy giờ thú-vị nhưt, vì, tuy-nhiên đả-đạo về thể-sự, về việc lạc-vặc xảy ra ở gia-đình chớ chẳng hề pha giọng nguyệt-hóa, song tự trung là vì ái-tình ngấm-ngấm trong trái tim của hai đàng, khiến cho gần nhau thì vui, mà xa nhau thì nhớ vậy.

Các bạn đồng chí và cảm tình!
cố động cho PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Buổi sớm mai kia, lối cuối tháng sáu, khi Đỗ-Liệt đến bác-quản, có tiếp được mấy lời của Tuệ-Lý mời chàng ngày một đến dùng bữa chiều, tại ca-to-lăng, nhơn dịp có làm tiệc đãi mấy người thân hữu.

Tiệc mắng sẽ có thù giãn thủy-lục tại hồ ở Bu-long.

Thơ mời ấy chỉ làm cho chàng viết bao thêm hực-tri.

Cũng lạ, chàng đã phu-rãi năng mọi cách bạc-ác hóm lẻ tân-gia, cơ sao năng cứ đeo-đuôi theo mãi vậy?

Bà Đào-Danh thật người lạ!

Không, một trăm lần không, chàng không thêm đến dự đâu!

Gop cả thầy lẽ du-hồ ở thế-gian, không bằng một buổi chiều êm-ái ở Cò-Lom, giờ ấy chàng với cô Đàng song-song lững-thững trong vườn, khi mỗi chơn ngồi trên kệ mà nghe mấy con chim chiều nó cũng hừng cảnh mà liêu-lo, dường như nhẩn-nhũ với người đời rằng danh-lợi là bữa mề trí-não, giàu sang là thuốc lú linh-hồn, ấy si chẳng nghĩ mà coi có chi vui bằng, thân vừa ấm, bụng vừa no, một phương trời gió mát trắng thanh, tạm quên thể sự mà đả-đạo cùng tri-kỷ?

Ấy vậy, Đỗ-Liệt thảo ít vòng chữ tốt mà cảm ơn một cách gọn-ghẽ, ... sỗ-sãng, đề gởi cho Tuệ-Lý. Song, khi sắp niêm lại, chàng suy nghĩ.

Mây năm trời

Bấy lâu bà con đã quen dùng dầu Khuynh-Diệp mà phòng bệnh, trị bệnh. Số dầu Khuynh-Diệp bán ra càng ngày càng mạnh, chỉ vì càng lâu bà con càng nghiệm rằng dầu Khuynh-Diệp công hiệu rõ ràng, tiếng tăm xúng dảng.

Mà Khuynh-Diệp không thể là xấu được, vì nếu là không hay không tốt, không nhiều công-hiệu, thời hiệu Khuynh-Diệp làm sao mà càng ngày càng mở-mang thêm cho được. Bà con cũng rõ: sau cái ngày phát-đạt của Khuynh-Diệp, biết bao là thứ dầu khác ra đời, cố ý tranh với Khuynh-Diệp, thứ tên này, thứ chất kia, mà rồi lần lượt, thứ chết trước, thứ chết sau, vì chỉ được bà con dùng làm một đôi dạo thôi.

Dầu Khuynh-Diệp lại được không biết bao nhiêu là phần thưởng to trong các cuộc Đấu-Xảo lớn, lại được Sở Phấn-Chất của nhà-nước nhận là dầu thật tốt, thời bà con tin dùng Khuynh-Diệp chính là TIN ĐÚNG ĐỪNG NHÃM làm vậy.

* Dầu Hồi-Thiên, chất mắng-là, một thứ nước, một thứ đặc, cũng dùng trị bệnh. Dầu Cỏ-Bà, dầu xức tóc, thơm mùi bông sù.

À, sao lại không thừa dịp này để tra-trộn theo bọn kia, may ra, khéo cách dò-la, có lẽ biết được vài điều ích-lợi trong việc ông Kiệt-Lư?

Một đều chắc ý, là Tuệ-Lý thật vô-cang trong cái nghi-án của Mã-Lợi, Đào-Danh.

Nếu nàng không đồng-lóa, thì có thể noi theo chàng biết được nhiều đều, có thể giúp chàng một ngọn đèn soi hang tâm-đối, bày ra cái chơn-tương của mọi vật mà bấy lâu cái mạng bi-mật che khuất.

Giả-đo chia buồn với nàng, than-phồn cho cái phần nàng, để lòng nghe nàng tỏ tâm sự, tỏ việc kín đáo của Đào-Danh, ấy là thượng sách!

Đành rằng Tuệ-Lý là một người đàn-là vô-tâm, nếu được phép nói như thế; song, nếu có ấy biết được sự đề-tiện của chồng, chắc cũng bực-rục buồn-rầu, cho hay lành có tự-phu, và trong sự có chịu nhơn Đào-Danh là chồng, cũng có chút bất-đắc-di.

Đỗ-Liệt xe cái thơ kiêu.

Chàng viết cái khác, lời nhũ-nhơn, cảm ơn bà Đào-Danh có lòng huy-cổ, và rồi thơ xin nhờ bà trao giùm những hảo-ý của chàng đối với ông Đào.

THÈU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lành dạy thêu máy, thêu chỉ lớn (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.
Mời lại nhiều chỉ màu.

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÔ CHIÊU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^o

43, Rue Catinat, 44

SAIGON

PHU NU TAN VAN

Khi đọc lại, chàng làm-nhảm rằng :

— Thật già-dối !

« Buộc lòng phải tàn-lung một người mà địa-vị nó uên ở giữa bốn vách tường cao, có « sơn đăm » canh giữ mới phải !

Về nhà, chàng thuật chuyện với mẹ và cô Đàng. Đờ-màu nói :

— Mà chắc con không thêm trả lời há ?

— Mà tha lỗi con, vì con có trả lời.

— Rằng con từ nan...

— Không, con chịu !

— Coi kia ! Diên đến thế !

— Không đâu, má ; con lại chắc rằng khi nghe con giải lý rồi, má cũng chịu rằng con phải.

Liền đó Đờ-Liệt nói rõ duyên-cớ khiến chàng nhận lời. Đoạn nói tiếp :

— Mà nghĩ nên không ? Dầu rằng con lấy làm ghét, gồm phường vô-hạnh ấy, song phải rằng đến gần nó mới mong nên việc được.

« Muốn thắng kẻ nghịch phải biết nó.

Đờ-màu chiu theo con mà nói :

— Con nói có lý luôn luôn chớ sao !

Đờ-Liệt ghé qua cô Đàng mà hỏi :

— Còn em, nghĩ sao em ?

— Tôi cũng nghĩ như bác, và tôi chỉ có thể

nhận rằng anh tính đi dự tiệc là phải (Nói đến đó cô trẻ một cách hữu duyên).

« Nhưng thế nào cũng về sớm nghe ?.. Không có anh buồn lắm !

Đờ-màu dòm chị ta một cách bồn-cột mà nói :

— Ý coi, con gái tôi chớ !.. Nói thế không ngộ nghĩnh cô à !.. Nó không thêm nhớ đến mẹ già này chút nào ! Thật, con trẻ nó có bạn thiết rồi chỉ thấy có một « người đó » là làm cho nó vui được thôi !

Cô gái sượng sùng. Cô đứng dậy, bước lại choán cổ Đờ-màu mà nói :

— Châu đầu dám ! Châu kính bác như mẹ ruột, đầu cháu lở lời chi khờ-khạo, cũng không hề có ý làm cho bác phiền lòng.

Đến ngày Đờ-Liệt phải đi dự lễ, chàng kêu Bách ra mà dặn dò như thường khi, rằng :

— Tao chưa về đến nhà thì mày chẳng nên viện lấy một cớ nào để đi đâu xa, nghe ? Coi chừng mấy cửa khóa hằng-hỏi khi bà với cô đã dạo vườn rồi, nghe ?

Bách hay nói kệt ; song đến công việc thì nó nói năng gọn ghẽ :

— Dạ, xin cậu an lòng.

(Còn tiếp)

Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là :
BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ



EM THANH ĐỌC BÀI NGU-NGON

Một buổi trưa, buổi trưa thứ năm.

Cơm nước xong rồi, tôi nằm trên cái ghế dài xem báo, còn em Thanh thì đọc sách, một tập luận-ly có nhiều hình đẹp vẽ của nhà-trường phát cho nó.

Lật đến trang 55, em Thanh đọc to lên :

« ... Về hết suốt mùa hè, « chẳng ngờ mà mùa rét đến, « không có gì ăn, mới sang hỏi « vay tiền để trợ thời cho qua « mùa lạnh-lẻo. Về nói : « Bác « cho tôi vay, tôi đoán đến mùa « hè sang năm xin trả hết cả vốn « lẫn lời. — Kiến họ vốn không « hay cho vay, nói mỉa rằng : « Cả mùa hè năm nay bác làm « gì ? Bác hát, có phải không ? « Thế thì giờ mùa đi vậy. »

Nghe em Thanh đọc sách, tôi chờ nó đọc dứt bài, rồi tôi hỏi :

— Em có biết đại-ý của bài ngu-ngôn ấy như thế nào không ?

Say nghĩ một chập, em Thanh đáp :

— Đại-ý bài này dạy người ta ở đời phải biết lo xa thì mới tránh khỏi được sự buồn gần.

— Em đọc sách hiểu mà được ý-nghĩa trong sách một cách mau chóng, thế là em tỏ ra em là đứa bé thông minh và không lảng trí, anh mừng cho em lắm. Nhưng bao nhiêu đó chưa đủ, em còn phải nói cho

anh biết thử coi em nên bắt chước con ve hay con kiến ?

— Anh hỏi là quá ! Cõ-nhiên là em nên bắt chước con kiến chớ ! Em bắt-chước nó, vì nó siêng năng làm-lung và biết lo xa, không phải như con ve quanh năm cuối tháng cứ ca hát véo von, chẳng nghĩ tưởng gì đến buổi hậu lai cả !

— Em bắt chước con kiến về cái đức cần mẫn và biết lo xa, mà em có bắt-chước cái thái-độ của nó đối với con ve không ? Nghĩa là phỏng-sử em là con kiến, thì lúc con ve đến cầu xin em bố-thí hoặc cầu xin em cho nó vay, em sẽ làm thế nào ?

— Em sẽ xua đuổi nó đi !

— Xua đuổi nó đi ? Vay em là đứa vô-nhơn-đạo, vô-từ-tâm, vì xử-tân-nhân với một kẻ cơ-khố đã hạ mình khấn thỉnh em cứu-trợ !

— Cứu-trợ cái gì kia ! Ba mươi đời thù oán lười-biếng, không biết lo xa, thì có chửi đời chửi khát là đáng lắm ! Như con ve, trọn một mùa hạ, hề « tay làm bao nhiêu thì háu nhai bấy nhiêu », lại cứ xướng-ca suốt ngày này sang ngày nọ, không chịu siêng năng làm lung và góp nhộp « lương thực » để dành nuôi miệng về sau, rồi qua mùa đông lạnh lẽo, không có gì ăn, phải hạ mình đi hành-khất hay là phải lượn-luy người ta mà xin

vay mượn ! Những kẻ như thế,

ta nên để cho họ đói khát khổ sở thì sau này họ mới biết ăn

nên mà lo hậu ; chớ nếu cứu giúp họ, họ an-tâm rằng sẽ có chỗ v-

lai lúc cùng-q-án, rồi cũng lại lười-biếng và không lo xa như trước ! Thế thì cứu giúp họ là

làm hại cho họ, và những kẻ nào đã cứu họ là tự mình làm cho

mình đặc-tội với xã-hội, vì chính những kẻ ấy đã vô-tâm đạo-ạo ra phương đứ-thủ hiệu-nhan vậy.

— Em quên rằng nếu em và tất cả mọi người khác đều không chịu cứu giúp họ thì họ phải bị đói khát mà chết mất, con sống sót đâu được đến ngày mai ngày mới mà biết ghé-sợ cái cảnh-ngộ đã trải qua ! Thành thử trong lúc em tưởng là em làm phải chớ em cũng đặc-tội với xã-hội chớ !

— Làm thế nào cũng mang tội với xã-hội cả, thế phải xử-sao đây ?

— Tốt hơn là em đừng bắt-hối họ, mà cũng đừng cứu giúp họ một cách dễ-dãi mau-mãn quá. Phải giữ họ đứng đàng hồ-thì cho họ, để họ làm tưởng rằng họ đã phải gặp nhiều nỗi khổ-khần trở ngại lắm mới nhờ nhờ được mình. Đến như sự nhắc nhở cho họ hiểu biết bản-phân họ đối với chính mình họ về sau, thì đã có cái khổ-hướng lực-lung đời khát kia làm bài- học hay cho họ (kh-ngộ rồi, em chỉ biết cứu giúp họ là đủ...)

ta nên để cho họ đói khát khổ

sở thì sau này họ mới biết ăn nên mà lo hậu ; chớ nếu cứu giúp họ, họ an-tâm rằng sẽ có chỗ v-

lai lúc cùng-q-án, rồi cũng lại lười-biếng và không lo xa như trước ! Thế thì cứu giúp họ là làm hại cho họ, và những kẻ nào đã cứu họ là tự mình làm cho mình đặc-tội với xã-hội, vì chính những kẻ ấy đã vô-tâm đạo-ạo ra phương đứ-thủ hiệu-nhan vậy.

— Em quên rằng nếu em và tất cả mọi người khác đều không

chịu cứu giúp họ thì họ phải bị đói khát mà chết mất, con sống

sót đâu được đến ngày mai ngày mới mà biết ghé-sợ cái cảnh-ngộ

đã trải qua ! Thành thử trong lúc em tưởng là em làm phải chớ em cũng đặc-tội với xã-hội chớ !

— Làm thế nào cũng mang tội với xã-hội cả, thế phải xử-sao đây ?

— Tốt hơn là em đừng bắt-hối họ, mà cũng đừng cứu giúp họ

một cách dễ-dãi mau-mãn quá. Phải giữ họ đứng đàng hồ-thì cho họ, để họ làm tưởng rằng họ đã

phải gặp nhiều nỗi khổ-khần trở ngại lắm mới nhờ nhờ được

mình. Đến như sự nhắc nhở cho họ hiểu biết bản-phân họ đối với

chính mình họ về sau, thì đã có cái khổ-hướng lực-lung đời khát

kia làm bài- học hay cho họ (kh-ngộ rồi, em chỉ biết cứu giúp họ là đủ...)

— Em quên rằng nếu em và tất cả mọi người khác đều không

chịu cứu giúp họ thì họ phải bị đói khát mà chết mất, con sống

HAI ĐỨ'A TRÉ

(Tiếp theo)

Ngày kia Xuân-Hoa và con Cú gặp nhau trong cum rừng. Xuân-Hoa mặt mày sáng rỡ, da trắng hồng, còn con Cú thì ốm nhom, mét xanh. Xuân-Hoa xách cái giỏ mây nhỏ, no đi hái bông này bông kia mà chơi; con Cú thì đi lượm củi khô như thường bữa.

Xuân-Hoa thấy con Cú thì làm bộ không thấy nó, vì đứa trẻ nhà giàu này chề trẻ bán hàn kia dơ dáy, khó thương. Nhưng có vài lần, bốn cặp mắt gặp nhau mà mỗi lần như vậy thì Xuân-Hoa trẻ mới, bộ không bằng lòng thêm cái vẻ khinh khi gồm ghiết. Con Cú dường như biết phận của nó, thì ngó xuống đất và nơi miệng nó có cái vẻ đau đớn. Nó tưởng trong bụng:

« Minh làm sao mà chơi được với một cô lịch sự như vậy!.. Tôi muốn biết có đó tên gì quá!.. Không biết hỏi được không? »

Hồi con Cú suy nghĩ lâu lắm đoạn nó làm gan xây lại phía Xuân-Hoa, nói giọng thất nhỏ nhẹ:

— Chị tên gì, chị?

Xuân-Hoa làm lơ như không nghe hỏi; nó còn xây lưng ngảnh mặt tỏ dấu lấy làm lạ và không bằng lòng.

Con Cú then lẩm: nó cứ đi lượm củi khô mà trong lòng buồn hiu.

Thình lình Xuân-Hoa la lên một tiếng lớn.

Con Cú muốn cứ việc xây lưng và không nói gì đến, nhưng nó cảm động, không nỡ làm thình, mới ở đằng xa mà hỏi nhỏ nhẹ:

— Chị đau hay sao, chị?

Con Xuân-Hoa thì la om sòm:

— Gai đâm tay tôi đây nè!

Rồi nó đưa ngón tay ra, coi bộ sợ hãi lắm.

— Không sao đâu, chị cứ nắm đại rút nó ra.

— Tôi không dám rút!

— Thôi để tôi rút cho. Tôi bị gai đâm thường lắm tôi quen rồi.

Thế mà chừng con bé lại gần Xuân-Hoa, đưa hai bàn tay dầy cuôi, nắm đen lên cận mấy lông tay nhỏ nhit, trắng hồng thì Xuân-Hoa thụt lui lại, tỏ bộ gồm ghiết.

Con Cú cười mà nói:

— Tại tôi lượm củi ướt nên lấm đất hết trơn. Để tôi đi rửa tay.

Rồi nó hái một thứ lá nó đã quen dùng mà đem lại một con suối nhỏ, chà lá ấy trong tay như chà xà-bông rồi rửa tay trong nước suối. Bây giờ tay sạch nó lại rút gai ra cho Xuân-Hoa....

Xuân-Hoa nói một tiếng « cảm ơn » xằng lẽ rồi nó bỏ đi hái bông nữa, chớ không kể gì đến con Cú. Con Cú buồn, trở lại chỗ cũ lượm củi. Một lát, nó



nghe con Xuân-Hoa nói một mình:

— Đói bụng quá!

Con Cú đi lại gần Xuân-Hoa, đưa cái giỏ nhỏ của nó đựng đầy trái trà, trái cam mà nói:

— Chị ăn mấy trái này không? Nó chín hết nên ngọt lắm!

Xuân-Hoa trẻ mới mà đáp:

— Tôi không thèm ăn thứ này đâu! Để tôi về nhà ăn bánh ngọt với nho tươi.

Lẽ thì con Xuân-Hoa nên cảm ơn con Cú và từ chối một cách tử tế, với nó không nên nói tới bánh ngọt với nho tươi vì khoe như vậy có thể làm cho con Cú buồn và ham muốn vô ích.

Nhưng con Cú không tỏ dấu gì buồn giận, ganh ghét, nó hỏi:

— Chị muốn tôi đưa chị về nhà không? Chắc chị không biết đường đâu.

— Biết chớ đi theo tôi sao được! Người ta thấy tôi đi như vậy, họ mới đồn làm sao?

Con Cú nói nhỏ nhỏ, một cách tự nhiên thiệt thà.

— Phải... tôi quên. Chị đi với tôi, chị mặc cỡ chết, tôi bận áo quần dơ dáy rách rưới hết.

Rồi nó chỉ đường về cho Xuân-Hoa.

Con Xuân-Hoa nói phách chớ nó không biết đường về. Hồi lâu nó xấn bần trong rừng. Trời chạng-vạng tối. Bây giờ nó đói, mệt và sợ quá. Nó muốn kiếm con Cú mà làm sao kiếm? Muốn kêu mà không biết tên, nó có thêm làm quen với con nhỏ đó đâu mà biết tên. Nó mới khóc và la lên: « Má ơi! Má ơi! »

(Còn tiếp)

MỘT CUỘC THI RẤT LỚN

Của hiệu Thuộc Đức-Trọng Annam

DO QUAN TRƯỞNG TÒA E. SICOT SAIGON LÀM THỊ SỰ (1)

Hiệu thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM ra đời chưa được bao lâu, mà đã được đồng-bào hoan-nghinh rất nhiều, ngày nay thân chủ của chúng tôi có trên mấy ngàn.

Được đồng-bào đem lòng hoan-nghinh như vậy, chúng tôi rất đội ơn, hằng ngày vẫn lo tìm cách bồi đáp cái thanh-tình ấy luôn, nên nay chúng tôi tổ-chức ra một cuộc thi và xin dời về thuốc bổ Di-Tinh lại lớn hơn khi trước.

Nghĩ vì đồng-bào đối với chúng tôi quá trọng, nên cuộc thi này chúng tôi định thể-lệ rất rộng rãi, ai dự thi cũng được. Phần thưởng có nhiều món đồ đáng giá, lâu nay chưa có nhà thuốc nào hay. Mục-dịch là được đồng người dự thi và nhiều người trúng thưởng.

CHƯƠNG TRÌNH CUỘC THI

Như trên kia chúng tôi đã nói, vì muốn bồi đáp lại cái thanh-tình quý báu của thân chủ lâu nay, nên chúng tôi lập cuộc thi này rất dễ, chỉ có hỏi năm câu hỏi mà thôi.

Vậy muốn dự cuộc thi này, xin tìm cho được giấy dự cuộc thi hiệu thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM trong mỗi thứ thuốc đều có thể-lệ và năm câu hỏi, rồi gói năm câu trả lời theo năm câu hỏi đem cho chúng tôi.

Vì muốn rộng ngày giờ, nên cuộc thi này chúng tôi định hàng trong hai tháng kể từ 1er Juillet tới 1er Septembre, quá ngày này chúng tôi không nhận thư dự cuộc thi nữa. Những vị nào đáp trúng mấy câu hỏi của chúng tôi thì chúng tôi đăng tên vào các báo cho biết mà tôi lãnh thưởng, nếu vị nào ở xa để địa chỉ rõ ràng chúng tôi sẽ gửi đồ thường đến.

CÁC GIẢI THƯỞNG

HẠNG NHẤT: 1 cái xe máy hiệu « ALCYON de LUXE » giá đáng (75 \$ 00), bản tại Phạm-văn-Bảo Carabelli Saigon; 30 ve thuốc bổ Di-Tinh (30 \$ 00); 20 gói thuốc trị các chứng bệnh đau trong ruột (12 \$ 00); 15 hộp thuốc Tê-Bại (7 \$ 50) 10 ve thuốc Phụ-Nữ Điều-Kinh (10 \$ 00).

HẠNG NHÌ: 1 xấp nữ màu may một bộ (Complet 25 \$ 00, muốn may thành bộ lại thêm TÂN-TÍN-THÀNH số 88 Bd. de la Sonme Saigon, sẽ có người cắt may khỏi trả tiền); 1 bộ đồ uống trà (7 \$ 00); 25 ve thuốc bổ Di-Tinh (25 \$ 00); 15 gói thuốc trị các chứng bệnh đau trong ruột (9 \$ 00); 15 hộp thuốc Tê-Bại (7 \$ 50); 10 ve thuốc Phụ-Nữ Điều-Kinh (10 \$ 00).

HẠNG BA: 1 cái đèn Manchon hiệu TITO-LANDI (20 \$ 00); 1 bộ đồ uống trà (7 \$ 00); 20 ve thuốc bổ Di-Tinh (20 \$ 00); 10 gói thuốc trị các chứng bệnh đau trong ruột (6 \$ 00); 10 hộp thuốc Tê-Bại (5 \$ 00); 10 ve thuốc Phụ-Nữ Điều-Kinh (10 \$ 00).

HẠNG TƯ: 1 cái đèn Manchon hiệu TITO-LANDI (17 \$ 00); 15 ve thuốc bổ Di-Tinh (15 \$ 00); 10 gói thuốc trị các chứng bệnh đau trong ruột (6 \$ 00); 10 hộp thuốc Tê-Bại (5 \$ 00); 10 ve thuốc Phụ-Nữ Điều-Kinh (10 \$ 00).

HẠNG NĂM: 1 cái đèn Manchon hiệu TITO-LANDI (12 \$ 00); 15 ve thuốc bổ Di-Tinh (15 \$ 00); 10 gói thuốc trị các chứng bệnh đau trong ruột (6 \$ 00); 10 hộp thuốc Tê-Bại (5 \$ 00); 10 ve thuốc Phụ-Nữ Điều-Kinh (10 \$ 00).

Từ hạng Sáu tới hạng hai chục, mỗi hạng đều được nhiều món đồ giá đáng 10 \$ 00.

Mấy món đồ thường này để tại số nhà 30, Aviateur Garros Saigon. Thư dự cuộc thi xin đề như vậy:

M^{me}. NGUYỄN-THỊ-KINH
30, AVIATEUR GARROS, 30
SAIGON

Nhờ ngoài góc bao thư đề chữ dự thi thuốc Đức-Trọng Annam.

(1) Vì lý sự công bình nên chúng tôi nhất định một lần, chúng tôi giao năm câu hỏi và năm câu trả lời cho quan Trưỡng-Tòa.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN